

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRẦN THỊ PHƯỢNG

**THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ ĐỐI VỚI CÁC TỘI
XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI
TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. HOÀNG THỊ MINH SƠN**

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam kết luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các tài liệu, tư liệu được sử dụng trong luận văn có nguồn dẫn rõ ràng, các kết quả nghiên cứu là quá trình lao động trung thực của tôi.

Hà Nội, Ngày 25 tháng 07 năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Trần Thị Phụng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI.....	8
1.1. Khái niệm, nội dung và đặc điểm thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.....	8
1.2. Đối tượng và phạm vi thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người	16
1.3. Các yếu tố có ảnh hưởng đến thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định.....	19
Chương 2: : THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	23
2.1. Thực trạng quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.....	23
2.2. Thực trạng thực hiện quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định	39
Chương 3: GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HÀNH ĐÚNG QUYỀN CÔNG TỐ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH ĐỊNH	52
3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định	52
3.2. Giải pháp tăng cường hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015	54
3.3. Các giải pháp khác	60
KẾT LUẬN.....	64
DANH MỤC TÀI LIỆU KHAM THẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐTV	Điều tra viên
HĐXX	Hội đồng xét xử
KSND	Kiểm sát nhân dân
KSV	Kiểm sát viên
TAND	Tòa án nhân dân
TTHS	Tố tụng hình sự
TNHS	Trách nhiệm hình sự
VAHS	Vụ án hình sự
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chức năng thực hành quyền công tố của VKSND đã được ghi nhận trong các Nghị quyết của Đảng. Đặc biệt được ghi nhận trong Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trong đó nhấn mạnh: VKS các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp...nhằm đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ. Đây là những chủ trương hết sức quan trọng về trách nhiệm công tố của VKS trong TTHS. Nghị quyết cũng nhấn mạnh, VKS các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm đảm bảo không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ [3]. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về "chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020" đặt ra nội dung "Tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra"; Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định: "Cải cách tư pháp khẩn trương, đồng bộ; lấy cải cách hoạt động xét xử làm trọng tâm; thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra"[4]. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Bảo đảm tốt hơn các điều kiện để VKSND thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra.

Trong những năm qua, Bình Định đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa... Nhưng kèm theo nó là tình hình tội phạm cũng gia tăng, diễn biến phức tạp, mức độ phạm tội ngày càng nghiêm trọng hơn. Đáng chú ý là các tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người; vẫn còn những tồn tại, thiếu sót, một số KSV được phân công nhiệm vụ THQCT chưa nắm vững các quy định của pháp luật, chưa bám sát được tiến độ điều tra, có khi còn ỷ lại cho ĐTV, năng lực trình độ tổng hợp, phân tích, đánh giá chứng cứ còn hạn chế, thiếu toàn diện dẫn đến nhiều vụ gặp không ít khó khăn cho cơ quan và người tiến hành tố tụng ở các giai đoạn sau, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì thế công tác thực hành quyền công tố cũng cần phải được nâng cao để VKS có thể thực hiện tốt chức năng hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình.

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố đối với các VAHS nói chung, các tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng. Đồng thời, góp phần tổng kết kinh nghiệm thực tiễn hoạt động của công tác thực hành quyền công tố trên địa bàn tỉnh Bình Định, tác giả đã chọn đề tài nghiên cứu: *“Thực hành quyền công tố đối với các tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định”* làm luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, đề tài thực hành quyền công tố được nhiều nhà khoa học pháp lý cũng như những người làm công tác thực tiễn quan tâm nghiên cứu. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy các công trình nghiên cứu như:

- Sách chuyên khảo: thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra do tác giả Lê Hữu Thê làm chủ biên [26]. Đây là cuốn sách nghiên cứu cơ sở lý luận của quyền công tố, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong TTHS của VKS, kết quả

nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của cơ quan công tố của một số nước trên thế giới. Tuy nhiên, cuốn sách này chú trọng đến nhiều hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra VAHS của VKS và so sánh với mô hình tổ tụng của nhiều nước trên thế giới nên chưa tập trung phân tích, đánh giá sâu về hoạt động thực hành quyền công tố.

- Sách chuyên khảo: cơ sở lý luận, thực trạng của điều tra và truy tố các tội phạm về ma túy của Nguyễn Thị Mai Nga [17]. Cuốn sách này chủ yếu đề cập đến những kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án liên quan đến các tội phạm ma túy. Do vậy, nghiên cứu này chưa phản ánh được thực trạng của hoạt động thực hành quyền công tố đối với các loại tội phạm khác nhau.

- Sách chuyên khảo: Một số vấn đề về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp của tác giả Nguyễn Hải Phong [18]. Cuốn sách này đề cập đến nội dung tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp mà Đảng và nhà nước đã đề ra. Chủ yếu đề cập đến giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra VAHS.

- Luận án tiến sĩ luật học: Quyền công tố ở Việt Nam của Lê Thị Tuyết Hoa [13]: đây là công trình nghiên cứu mang tính lý luận về quyền công tố từ lịch sử phát triển đến thực trạng thực hành quyền công tố ở Việt Nam qua các thời kỳ. Cũng như những công trình nghiên cứu trên, luận án chủ yếu đề cập đến cơ sở lý luận của quyền công tố nên chưa đề cập nhiều đến hoạt động thực hành quyền công tố của VKS

- Luận văn thạc sĩ: Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS từ thực tiễn tỉnh Kiên Giang của tác giả Huỳnh Minh Khởi [16]; Luận văn thạc sĩ: Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS từ thực

tiền tỉnh Tây Ninh của tác giả Lê Quốc Cường [8]. Những công trình này cũng đề cập đến các vấn đề lý luận và thực trạng thực hành quyền công tố nhưng đề cập chủ yếu là giai đoạn điều tra VAHS mà không đề cập đến các giai đoạn truy tố, xét xử VAHS.

Ngoài ra còn có nhiều bài viết của các tác giả trên các tạp chí khoa học pháp lý cũng bàn về quyền công tố và chức năng thực hành quyền công tố của VKS. Tuy nhiên vẫn chưa đề cập sâu đến các vấn đề về nội dung và đặc điểm của công tác thực hành quyền công tố.

Các công trình nghiên cứu trên mới đề cập nhiều ở mặt lý luận và giới hạn nội dung hoạt động thực hành quyền công tố ở một số giai đoạn tố tụng, chưa có tác giả nào đi sâu vào phân tích về quyền công tố và thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Với nhận thức, thực hành quyền công tố là một trong những vấn đề quan trọng, cần có sự quan tâm hơn nữa kể cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, đặc biệt là tại tỉnh Bình Định, trong đó thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người có nhiều nội dung mới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu luận văn là từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về thực hành quyền công tố đi đến nghiên cứu việc thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người, đi vào phân tích nội dung và đặc điểm của công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người, đánh giá thực trạng hoạt động thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định; từ đó luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất

lượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người, phù hợp với thực tiễn tỉnh Bình Định.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích đã nêu trên, luận văn phải nghiên cứu được những vấn đề như sau:

- Nghiên cứu nhằm làm rõ lý luận về thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người;
- Phân tích thực trạng quy định pháp luật và thực trạng của công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2011 đến 2015
- Nghiên cứu và làm rõ nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong hoạt động thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Bình Định làm cơ sở cho việc đưa ra giải pháp.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về thực hành quyền công tố, thực trạng quy định pháp luật về thực hành quyền công tố và áp dụng những quy định về thực hành quyền công tố theo BLTTHS năm 2003 vào thực tiễn giải quyết đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Do BLTTHS năm 2015 đã được ban hành, nhưng theo Nghị quyết 144/2015/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của...BLTTHS số 101/2015/QH13... từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành..., khi phân tích quy định của BLTTHS năm 2003 tác giả còn đối chiếu với BLTTHS năm 2015 và chỉ ra những điểm đã được khắc phục.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các vấn đề về thực hành quyền công tố trong các giai đoạn khởi tố, giai đoạn điều tra, giai đoạn truy tố, giai đoạn xét xử đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe của con người (quy định tại các điều từ Điều 104 - 110 BLHS năm 1999) trong phạm vi 02 cấp tỉnh và huyện theo quy định của BLTTHS năm 2003 trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian 05 năm (từ năm 2011 đến năm 2015).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác điều tra, xử lý tội phạm nói chung; công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng.

Để thực hiện các nội dung nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp cụ thể như: phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê để làm sáng tỏ các vấn đề cần nghiên cứu.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu đề tài “Thực hành quyền công tố đối với các tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định” góp phần làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận cơ bản về thực hành quyền công tố nói chung cũng như thực hành quyền công tố đối với các tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người;

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc học tập và nghiên cứu liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố cũng như đối với các nhà hoạch định chính sách pháp luật và những ai quan tâm tới vấn đề này.

Trên cơ sở khảo sát thực tế đề tài đã đánh giá, phân tích thực trạng của công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con

người từ thực tiễn tỉnh Bình Định luận văn tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố đối với các VAHS nói chung và đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc học tập và nghiên cứu liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố cũng như đối với các nhà hoạch định chính sách pháp luật và đặc biệt là cán bộ VKSND tỉnh Bình Định trong công tác thực tiễn.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương

Chương 1: Lý luận thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Chương 2: Thực trạng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định

Chương 3: Giải pháp bảo đảm thực hành đúng quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định

Chương 1:

LÝ LUẬN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI

1.1. Khái niệm, nội dung và đặc điểm thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

1.1.1 Khái niệm thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Quyền công tố và thực hành quyền công tố là những khái niệm được nhắc đến nhiều trong luật TTHS nước ta khi đề cập chức năng của VKS các cấp. Điều 138 Hiến pháp năm 1980 lần đầu tiên quy định VKSND tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiểm sát việc tuân theo pháp luật... thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất; các VKSND địa phương và VKS quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố trong phạm vi trách nhiệm của mình. Quy định đó tiếp tục được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2014. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức VKSND và các văn bản pháp luật TTHS khác cũng có những quy định tương tự.

Trong khoa học luật TTHS, việc xác định khái niệm quyền công tố và theo đó là thực hành quyền công tố có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất quan trọng. Giải quyết tốt vấn đề đó giúp cho việc xác định chính xác vai trò, vị trí của VKS trong hệ thống cơ quan nhà nước nói chung và trong các cơ quan tư pháp nói riêng; xác định rõ chức năng của VKS, đặc biệt là trong TTHS; từ đó có những quyết định đúng đắn về tổ chức VKS các cấp.

Việc xác định quyền công tố và thực hành quyền công tố có ý nghĩa quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn. Việc giải quyết những vấn đề trên giúp cho việc xác định chính xác vai trò, vị trí cũng như trách nhiệm của

VKS trong công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, vấn đề thực hành quyền công tố, phạm vi và nội dung của nó, mối quan hệ giữa chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS còn chưa được rõ ràng.

Theo từ điển tiếng Việt thì “thực hành” có nghĩa là “làm để áp dụng lý thuyết vào thực tiễn”, “thực hành” cũng đồng nghĩa với “thực hiện”[31]. Để thực hiện quyền công tố thì VKS phải sử dụng các quyền năng thuộc nội dung quyền công tố trong suốt quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án. Từ đó, tác giả đồng ý với quan điểm cho rằng: “Thực hành quyền công tố là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc truy cứu TNHS đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Nội dung quyền công tố là sự buộc tội của Nhà nước đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội [32].

Như vậy, thực hành quyền công tố là việc VKS sử dụng các biện pháp theo quy định pháp luật để truy cứu TNHS người phạm tội, đưa người phạm tội ra xét xử trước tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó.

Hoạt động thực hành quyền công tố (áp dụng pháp luật) của KSV trong từng vụ án cụ thể luôn mang sắc thái riêng, phù hợp với từng hành vi, hoàn cảnh và đặc điểm nhân thân của mỗi con người cụ thể. Sự đa dạng và sinh động của thực tiễn áp dụng pháp luật không chỉ có ở từng vụ việc cụ thể, đối với những đối tượng cụ thể mà còn có cả ở mỗi KSV. Quy phạm pháp luật luôn mang tính khuôn mẫu chung và các tiêu chuẩn, quyền, trách nhiệm của KSV cũng là những quy định chung, thống nhất. Nhưng trình độ, năng lực kỹ năng thực hành quyền công tố ở mỗi KSV lại không giống nhau. Mỗi KSV đều có một hoàn cảnh sống, một trình độ nhận thức về chính trị, pháp lý, văn hóa, xã hội... ở các mức độ khác nhau. Cùng một trường hợp phạm tội cụ thể nhưng cách nhìn nhận, đánh giá về nhân thân của bị cáo, về tính

chất và mức độ của hành vi phạm tội ở mỗi KSV có khác nhau nên việc đề nghị áp dụng mức hình phạt cụ thể trong khung luật định lại ít khi giống nhau. Do đó, có thể khẳng định hoạt động thực hành quyền công tố mang dấu ấn chủ quan của KSV khá sâu sắc.

Pháp luật đòi hỏi phải áp dụng một cách thống nhất, khách quan, chính xác cho mọi trường hợp, là thước đo chung cho mọi trường hợp cụ thể và cá biệt. Hoạt động thực hành quyền công tố của KSV lại càng đòi hỏi sự khách quan, chính xác và thống nhất. Do đó, tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hành quyền công tố của KSV có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần làm sáng tỏ những tác động đến việc ra quyết định áp dụng pháp luật của KSV. Đảng, Nhà nước và người dân đều mong muốn các quyết định áp dụng pháp luật của VKS đều phải khách quan, nghiêm minh, thống nhất và đúng pháp luật. Những quyết định áp dụng pháp luật khách quan, công minh và chính xác của VKS trong thời gian qua đã góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Con người với tư cách là thực thể của tự nhiên và xã hội, luôn là đối tượng được quan tâm và bảo vệ hàng đầu trong mọi nhà nước, đặc biệt là ở các nhà nước hiện đại thì vấn đề con người càng được quan tâm, xã hội càng phát triển thì việc bảo vệ con người và các lợi ích của con người càng được chú trọng. [14]

Những hành vi xâm phạm sức khỏe con người là xâm phạm vào quyền được bảo vệ sức khỏe. Các tội xâm phạm sức khỏe con người là những hành vi có lỗi gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến khách thể sức khỏe, vốn quý của con người, được luật hình sự bảo vệ. Khách thể trực tiếp của các tội xâm phạm sức khỏe con người là quyền bất khả xâm phạm, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của một người bị hại cụ thể.

Đối tượng tác động của các tội phạm này là người đang sống, đang tồn tại với tư cách là thực thể tự nhiên và chủ thể xã hội [53, tr.86]. Theo quy định của BLHS 1999, các tội xâm phạm sức khỏe của con người bao gồm các tội sau: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Đây là hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác do người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS được thực hiện một cách cố ý xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác; Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Đây là hành vi do người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS được thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với mình hoặc đối với người thân thích của mình, xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của nạn nhân; Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Đây là hành vi của người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác mà chống lại một cách rõ ràng là quá mức cần thiết, làm cho người có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên bị thương hoặc tổn hại đến sức khỏe; Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ. Đây là hành vi dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép, do người có đủ năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách cố ý trong khi thi hành công vụ đã gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên; Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Đây là hành vi của một người có đủ năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện, do cẩu thả mà không thấy trước được hành vi của mình có khả năng

gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước, hoặc tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả đó nhưng cho rằng hậu quả không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được; Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính. Đây là hành vi của người có đủ năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS, do coi thường quy tắc nghề nghiệp, quy tắc hành chính, không tuân thủ theo những quy tắc đó, thực hiện một cách cẩu thả hoặc tin tưởng là hậu quả không xảy ra nhưng thực tế đã dẫn đến hậu quả gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Tội hành hạ người khác. Đây là hành vi của người có đủ năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách cố ý xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người bị lệ thuộc. Như vậy, có thể cho rằng, các tội xâm phạm sức khỏe của con người là những hành vi (hành động hoặc không hành động) nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có đủ năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự ghi nhận, bảo vệ.

Từ sự phân tích trên có thể đưa ra khái niệm thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người như sau:

Thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người là việc VKS sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý để thực hiện việc buộc tội của nhà nước, truy cứu TNHS đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác, được thực hiện từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử VAHS, nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát

hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội; không để người nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế quyền con người, quyền công dân trái luật.

1.1.2. Nội dung thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Thực hành quyền công tố là những biện pháp do luật định mà VKS sử dụng để truy cứu TNHS đối với người phạm tội. Những quyền năng pháp lý mà VKS quyết định và liên quan đến buộc tội là những quyền năng thuộc nội dung thực hành quyền công tố.

Hiện nay trong lý luận và thực tiễn cũng có một số quan điểm khác nhau về thực hành quyền công tố và chủ thể thực hành quyền công tố. Do đó việc quan niệm nội dung thực hành quyền công tố cũng khác nhau. Có quan điểm cho rằng, nếu coi khởi tố vụ án hoặc bắt giam bị cáo là nội dung thực hành quyền công tố thì có nghĩa CQĐT và Tòa án cũng là cơ quan thực hành quyền công tố. Ở đây có sự nhầm lẫn giữa quyền năng tố tụng với quyền của cơ quan công tố. Việc sử dụng một số biện pháp để buộc tội do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện hoàn toàn không đồng nghĩa với thẩm quyền công tố theo nghĩa đầy đủ của nó là đưa vụ án ra Tòa và thực hiện việc buộc tội bị cáo trước tòa. Chỉ có cơ quan nào sử dụng tất cả quyền năng pháp lý cần thiết để truy cứu TNHS đối với người phạm tội trong cả điều tra và giai đoạn xét xử hình sự tại Tòa án thì đó là cơ quan duy nhất thực hành quyền công tố. Ở nước ta, VKS là cơ quan duy nhất có chức năng thực hành quyền công tố. CQĐT chỉ là cơ quan hỗ trợ cho VKS đưa vụ án ra Tòa; Tòa án chỉ xét xử những tội phạm và người phạm tội bị VKS truy tố [13, tr.35]. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng, VKS là cơ quan tiến hành tố tụng duy nhất tham gia tất cả các giai đoạn tố tụng và hoạt động công tố của VKS

được hiểu rộng hơn chứ không chỉ trong giai đoạn điều tra và giai đoạn xét xử VAHS.

Theo đó, thực hành quyền công tố đối với các tội phạm xâm phạm sức khỏe con người thể hiện ở các giai đoạn của TTHS với nội dung sau:

- Yêu cầu khởi tố, hủy bỏ quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án trái pháp luật, phê chuẩn, không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can về các tội xâm phạm sức khỏe con người của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; trực tiếp khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong những trường hợp do BLTTHS quy định;

- Quyết định, phê chuẩn việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra, truy tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người theo quy định của BLTTHS;

- Hủy bỏ các quyết định tố tụng trái pháp luật khác trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;

- Đề ra yêu cầu điều tra khi cần thiết và yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện;

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan cung cấp tài liệu để làm rõ tội phạm, người phạm tội xâm phạm sức khỏe con người;

- Trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; tiến hành một số hoạt động điều tra để làm rõ căn cứ quyết định việc buộc tội đối với người phạm tội xâm phạm sức khỏe con người;

- Quyết định việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn điều tra, truy tố;

- Quyết định việc truy tố, buộc tội bị cáo tại phiên tòa;

- Kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp VKSND phát hiện oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong việc buộc tội đối với người phạm tội theo quy định của BLTTHS.

1.1.3. Đặc điểm thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người

- Khác với hoạt động của VKS trong tố tụng phi hình sự, hoạt động thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người chỉ tồn tại trong lĩnh vực TTHS, là hoạt động thực hiện quyền truy cứu TNHS đối với người phạm tội, quyết định việc buộc tội và gỡ tội, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn... đối với người phạm tội, quyết định đình chỉ vụ án hoặc quyết định truy tố người phạm tội ra trước Tòa án...

- Dưới góc độ chức năng tố tụng, thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người là thực hiện chức năng buộc tội của nhà nước đối người phạm tội nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội...;

- Dưới góc độ chức năng của chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì thực hành quyền công tố là chức năng mà nhà nước chỉ giao cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng duy nhất là VKS. Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác không có chức năng này;

- Khác với kiểm sát hoạt động tư pháp trong TTHS, thực hành quyền công tố không hướng tới mục đích nhằm bảo đảm cho việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; việc giải quyết VAHS, việc thi hành án; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác được thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù, chế độ tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù theo đúng quy định

của pháp luật; quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, người chấp hành án phạt tù không bị luật hạn chế phải được tôn trọng và bảo vệ; Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành nghiêm chỉnh; Mọi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp phải được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh. Thực hành quyền công tố hướng tới mục đích nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội; Không để người nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế quyền con người, quyền công dân trái luật.

- Trong tổng số các loại án hình sự mà VKS thực hành quyền công tố thì các vụ án về xâm phạm sức khỏe con người chiếm tỷ lệ cao nhất, trong đó tội Cố ý gây thương tích chiếm tỷ lệ cao nhất trong nhóm tội này.

1.2. Đối tượng và phạm vi thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

1.2.1. Đối tượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe con người đều phải bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, không phải mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe con người đều bị xử lý, mà nó phải đến một định lượng nhất định thì mới bị xử lý hình sự. Còn các hành vi tuy có gây thương tích nhưng chưa đủ định lượng thì không thể xử lý bằng chế tài hình sự.

Đối tượng của thực hành quyền công tố nói chung là tội phạm và người phạm tội. Đối tượng của thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người là yếu tố mà quyền công tố tác động tới nhằm thực hiện

mục đích truy cứu TNHS đối với những người có hành vi tác động tới sức khỏe của con người nhằm làm yếu đi một bộ phận trên cơ thể của người đó

Trong các giai đoạn khởi tố, điều tra cần phải làm sáng tỏ các vấn đề như: Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; Ai là người thực hiện hành vi phạm tội, có lỗi hay không có lỗi, vô ý hay cố ý, có năng lực TNHS hay không, mục đích, động cơ phạm tội; những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng TNHS và những đặc điểm về nhân thân; tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Trong đó, làm rõ hai vấn đề nhằm mục đích xác định có tội phạm hay không có tội phạm, ai là người thực hiện hành vi phạm tội là đối tượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra. [16, tr.16]

Tuy nhiên, đối với những vụ án xâm phạm sức khỏe của con người quy định tại khoản 1 các điều 104, 105, 106, 108, 109 BLHS thì khi khởi tố VAHS, cần phải có đơn yêu cầu của người bị hại hoặc của người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần [33]. Việc khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nhằm mục đích đảm bảo quyền của người yêu cầu, vì thương tích có thể không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người đó và nhằm bảo vệ một mối quan hệ nào đó. Ví dụ trong trường hợp con cái trong gia đình vì có mâu thuẫn xung đột nên đã đánh nhau với tỷ lệ thương tích 11%. Trong trường hợp không có yêu cầu khởi tố thì không thể ra quyết định khởi tố vụ án. Hoặc nếu có việc khởi tố nhưng sau đó bị hại rút đơn yêu cầu trong giai đoạn khởi tố, truy tố, trước khi đưa vụ án ra xét xử thì vụ án phải bị đình chỉ.

1.2.2. Phạm vi thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Xác định đúng dẫn phạm vi thực hành quyền công tố có ý nghĩa quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động này, nhằm chống bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Hiện nay, khi đề cập đến phạm vi thực hành quyền công tố, có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng, phạm vi thực hành quyền công tố chỉ là việc truy tố và buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa hình sự sơ thẩm. Có ý kiến thu hẹp phạm vi thực hành quyền công tố chỉ là sự buộc tội tại phiên tòa sơ thẩm. Một số ý kiến lại mở rộng phạm vi thực hành quyền công tố theo hướng được thực hiện từ khi có tội phạm xảy ra cho đến khi người phạm tội thi hành xong bản án.

Trong TTHS nước ta, VKS thực hành quyền công tố ở các giai đoạn tố tụng, bởi vì khi có việc tiến hành tố tụng thì bao giờ cũng gắn với việc buộc tội. Do đó không thể quan niệm việc thực hành quyền công tố chỉ ở giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm hoặc xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm hay Giám đốc thẩm, VKS cũng có thể bảo vệ quan điểm buộc tội của VKS cấp dưới. Tuy vậy, cũng không nên mở rộng quá phạm vi thực hành quyền công tố đến khi người phạm tội thi hành xong bản án. Bởi vì ở giai đoạn thi hành án không có việc điều tra, thu thập chứng cứ để buộc tội, không có việc áp dụng pháp luật để kết tội. [13, tr.30]

Về nguyên tắc, khi có tội phạm xảy ra là xuất hiện quyền công tố, luật TTHS Việt Nam thể hiện rõ nguyên tắc này là: Mục đích của TTHS nhằm bảo đảm mọi tội phạm xảy ra đều được phát hiện và xử lý theo pháp luật. Tuy nhiên, không phải mọi tội phạm xảy ra đều được phát hiện và khởi tố nên số vụ án được khởi tố điều tra bao giờ cũng nhỏ hơn số vụ phạm tội đã xảy ra. Do vậy, nếu quan niệm phạm vi thực hành quyền công tố từ khi khởi tố vụ án là thu hẹp phạm vi quyền này. Tuy nhiên, có những căn cứ có thể làm chấm dứt việc thực hành quyền công tố như: không có sự việc phạm tội,

người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không có năng lực TNHS, đã hết thời hiệu truy cứu TNHS... Dẫn đến vấn đề triệt tiêu thực hành quyền công tố ở giai đoạn tố tụng sớm hơn. Nên có thể nói, phạm vi thực hành quyền công tố bắt đầu từ khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc vụ án được đình chỉ theo quy định của pháp luật.

1.3. Các yếu tố có ảnh hưởng đến thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định

Bình Định là một trong năm tỉnh ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên là 6.025 km²; tổng dân số hơn 1,5 triệu người, với mật độ dân số khoảng 247 người/km².

Bình Định có lãnh thổ kéo dài từ Bắc đến Nam và ở vị trí trung tâm của miền Trung và cả nước, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp với Tây Nguyên và phía Đông giáp biển Đông. Với vị trí địa lý như vậy, nên Bình Định có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Bên cạnh những thành tựu đạt được thì biểu hiện của những hiện tượng tiêu cực xuất hiện. Tình hình tội phạm ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp hơn. Các vụ án về xâm phạm sức khỏe con người chiếm tỷ lệ cao so với các loại án khác.

Do Bình Định là cửa ngõ giao tiếp của khu vực miền Trung và Tây Nguyên nên con người tập trung sinh sống và có sự giao lưu của nhiều nền văn hóa khác nhau nên không thể tránh khỏi có những sự khác nhau về cách sống, khi không thể dung hòa được các lợi ích thì dễ dẫn đến mâu thuẫn và có thể tự giải quyết mâu thuẫn cá nhân.

Trong tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người chiếm tỷ lệ cao, Viện KSND tỉnh Bình Định đã đề ra các biện pháp để tăng cường trách nhiệm công tố, thực hành quyền công tố như: tăng cường trách nhiệm công

tổ trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra nhằm chống oan sai và bỏ lọt tội phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp dưới. Phân công các KSV trung cấp hướng dẫn, giúp đỡ, giải thích thắc mắc khi đơn vị cấp huyện có đề nghị. Nhưng bên cạnh đó, công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người còn có những yếu tố ảnh hưởng như:

Hiện nay, Bình Định có 11 Viện KSND cấp huyện, với 234 cán bộ, KSV. Trong tổng số 234 cán bộ đang công tác tại Viện KSND tỉnh Bình Định tính đến tháng 11 năm 2015 có 108 KSV (01 KSV cao cấp, 40 KSV trung cấp, 67 KSV sơ cấp). Trong đó, 80% cán bộ có trình độ Cử nhân, Trung - Cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương; 100% cán bộ, KSV làm công tác nghiệp vụ có trình độ Cử nhân luật, có 32 cán bộ, KSV đang theo học và đã tốt nghiệp Thạc sỹ trong và ngoài nước, chiếm tỷ lệ 14% cán bộ, công chức trong ngành. Đây là thuận lợi lớn về nguồn nhân lực để ngành KSND tỉnh Bình Định thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, theo Quyết định số 53/QĐ-VKSTC-V9 ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về giao biên chế và số lượng KSV cho Viện KSND tỉnh Bình Định thì hiện nay Viện KSND tỉnh Bình Định còn thiếu 26 chỉ tiêu KSV cả trung cấp và sơ cấp. Điều này cũng ảnh hưởng đến công tác thực hành quyền công tố của VKS tại tỉnh Bình Định.

- Năng lực, trình độ của một số KSV còn hạn chế khi được giao nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án. Do đó, trong quá trình thực hành quyền công tố đối với vụ án còn lúng túng, chưa bám sát được tiến độ điều tra, không kịp thời phát hiện những vi phạm để hủy bỏ các quyết định không có căn cứ của CQĐT.

- Tinh thần trách nhiệm của KSV được phân công thực hành quyền công tố trong vụ án chưa cao, có trường hợp chưa làm hết trách nhiệm nên

dẫn đến phê chuẩn việc bắt người, gia hạn tạm giữ, tạm giam chưa đúng. Có trường hợp VKS phát hiện tạm giam quá hạn nên phải ra quyết định trả tự do cho bị can.

- Một số đơn vị VKS cấp huyện phân công KSV thực hành quyền công tố trong vụ án chưa phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm; Lãnh đạo Viện trực tiếp chỉ đạo giải quyết án chưa sâu sát hoạt động của KSV kiểm sát điều tra, thiếu kiểm tra tiến độ nên hiệu quả chỉ đạo còn hạn chế và không kịp thời

- Việc triển khai thực hiện chuyên đề nghiệp vụ còn mang tính hình thức, kém hiệu quả; kiểm tra, xử lý vi phạm không nghiêm, thiếu tác dụng giáo dục..

Các yếu tố khách quan:

- Tính chất thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, quy mô phạm tội mở rộng, có nhiều bị can tham gia và hành vi phạm tội xảy ra ở nhiều địa phương, gây khó khăn cho công tác thực hành quyền công tố của KSV.

- Quan điểm đánh giá về chứng cứ, tội danh, đường lối xử lý còn thiếu thống nhất giữa những người tiến hành tố tụng và giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là đối với những vụ án lớn phức tạp.

- Quy định của pháp luật hình sự và TTHS có nhiều vấn đề còn bất cập so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; công tác hướng dẫn, giải thích pháp luật của cơ quan có thẩm quyền chưa được thực hiện thường xuyên và đồng bộ, dẫn đến việc áp dụng pháp luật thiếu thống nhất.

Kết luận chương 1:

1. Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích các quan điểm khác nhau về thực hành quyền công tố; trên cơ sở làm rõ khái niệm các tội xâm phạm sức khỏe con người, luận văn đã xây dựng khái niệm thực hành quyền công tố đối với

các tội xâm phạm sức khỏe con người. Theo đó, Thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người là việc VKS sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý để thực hiện việc buộc tội của nhà nước, truy cứu TNHS đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác, được thực hiện từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;

2. Thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người có phạm vi áp dụng rất rộng, được thực hiện từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử VAHS;

3. Thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người có nội dung và đặc điểm khác với kiểm sát hoạt động tư pháp và chỉ được thực hiện trong việc giải quyết VAHS.

Chương 2

THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1 Thực trạng quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

2.1.1. Quy định về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố VAHS

BLTTHS năm 2003 không có điều luật nào quy định về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố VAHS, những quy định này được nằm rải rác ở các điều luật khác nhau. Điều 100 BLTTHS năm 2003 quy định căn cứ để khởi tố VAHS, theo đó chỉ được khởi tố VAHS khi xác định sự việc có dấu hiệu tội phạm. Việc xác định dấu hiệu tội phạm dựa trên cơ sở tố giác của công dân; tin báo của cơ quan, tổ chức; tin báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; CQĐT, VKS, Tòa án, bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm; người phạm tội tự thú. Nhưng đây chỉ là những nguồn tin ban đầu để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh, làm rõ có dấu hiệu tội phạm hay không. Khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm thì phải khởi tố VAHS để tiến hành các hoạt động điều tra tiếp theo.

Giai đoạn khởi tố vụ án bắt đầu khi CQĐT hay một số cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển, Bộ đội biên phòng và một số cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân tiếp nhận và tiến hành kiểm tra, xác minh các nguồn tin đến khi ra Quyết định khởi tố hay không khởi tố VAHS. Vì vậy, muốn thực hiện tốt trách nhiệm công tố trong khởi tố VAHS, VKS phải nắm đầy

đủ các nguồn tin được tiếp nhận và kiểm sát chặt chẽ quá trình giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Theo quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2014 thì, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố VAHS, VKS có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ và các biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

- Hủy bỏ quyết định tạm giữ, các quyết định tố tụng khác trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

- Khi cần thiết đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thực hiện;

- Trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKSND đã yêu cầu nhưng không được khắc phục.

2.1.2. Quy định về thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS

Khi nghiên cứu về thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS, tác giả dựa trên quan điểm: thực hành quyền công tố là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung của quyền công tố để thực hiện việc truy cứu TNHS đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử VAHS. Đồng thời, giai đoạn điều tra VAHS bắt đầu từ khi có quyết định khởi tố VAHS đến khi CQĐT có Bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc vụ án được đình chỉ điều tra theo quy định pháp luật. Hoạt động trên được quy định tại Điều 112 BLTTHS, quy định chung về những nhiệm

vụ, quyền hạn và cũng là trách nhiệm thực hành quyền công tố của VKSND trong hoạt động điều tra. Theo đó, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS, VKS có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Khởi tố VAHS, khởi tố bị can, yêu cầu CQĐT khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố VAHS, khởi tố bị can;

- Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra;

Về trách nhiệm công tố trong việc đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra; Khi xét thấy cần thiết, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra.

Yêu cầu điều tra của VKS là một nội dung quan trọng của thực hành quyền công tố, nhằm bảo đảm việc điều tra được khách quan, toàn diện và đầy đủ, tạo cơ sở vững chắc để VKS xét phê chuẩn, ra các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền, đảm bảo tính có căn cứ và đúng pháp luật. VKS đề ra yêu cầu điều tra nhằm định hướng hoạt động điều tra đúng trọng tâm, đảm bảo việc thu thập, củng cố chứng cứ, tài liệu đầy đủ để truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Đề ra yêu cầu điều tra là hoạt động thể hiện rõ vai trò của KSV được phân công thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS. Điều 37 BLTTHS quy định rõ KSV có nhiệm vụ và quyền hạn đề ra yêu cầu điều tra. KSV là người trực tiếp nghiên cứu hồ sơ từ khi CQĐT tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm nên biết rõ chứng cứ nào phục vụ cho việc truy tố và cần thiết phải bổ sung, củng cố chứng cứ đảm bảo cho việc truy tố khách quan, toàn diện và đúng đắn.

- Khi xét thấy cần thiết, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; Yêu cầu thủ trưởng CQĐT thay đổi ĐTV theo quy định, nếu hành vi của ĐTV có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố hình sự;

VKS trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm bảo đảm thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, giúp cho VKS nắm được toàn bộ quá trình điều tra. VKS tiến hành một số hoạt động điều tra khác về bản chất so với CQĐT tiến hành một số hoạt động điều tra. VKS tiến hành một số hoạt động điều tra không nhằm để chứng minh tội phạm mà để kiểm tra, đánh giá và củng cố chứng cứ các tài liệu, chứng cứ mà CQĐT đã thu thập được. Việc tiến hành một số hoạt động điều tra của VKS không bị giới hạn thời điểm, có thể thực hiện bất cứ lúc nào trong giai đoạn điều tra cho đến trước khi VKS có quyết định truy tố bị can hoặc đình chỉ điều tra bị can theo quy định pháp luật.

Một số hoạt động điều tra được VKS tiến hành như: lấy lời khai người bị bắt khẩn cấp, người làm chứng, bị hại; hỏi cung bị can; đối chất; thực nghiệm điều tra. Việc tiến hành các hoạt động điều tra phải tuân thủ quy định theo BLTTHS.

- Quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác;

Biện pháp ngăn chặn là các quyết định TTHS do các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội, bị can, bị cáo để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành án hình sự. Đây là những biện pháp nhằm hạn chế một số quyền cơ bản của công dân nên việc áp dụng phải thận trọng và thực hiện đúng các quy định pháp luật. BLTTHS quy định các biện pháp ngăn chặn gồm có: bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị đảm bảo. Việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn được thực hiện trong các trường hợp: VKS phát hiện quyết định tạm giữ của CQĐT không có căn cứ hoặc không cần thiết, VKS không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ của CQĐT.

Trong giai đoạn điều tra VAHS, trách nhiệm thực hành quyền công tố của VKS thể hiện nhiều ở việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định của CQĐT. Các quyết định của CQĐT phải đề nghị VKS xem xét phê chuẩn hoặc không phê chuẩn gồm: bắt khẩn cấp, quyết định gia hạn tạm giữ, quyết định khởi tố bị can; quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can; bắt bị can tạm giam; tạm giam bị can... Đối với các quyết định này, khi CQĐT yêu cầu phê chuẩn thì VKS phải phân công KSV nghiên cứu kỹ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nếu thấy đủ căn cứ thì đề xuất Viện trưởng, Phó Viện trưởng ra quyết định phê chuẩn, nếu không đủ căn cứ thì đề xuất ra quyết định không phê chuẩn. Đối với hoạt động khám xét người, khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm; thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện, trừ những trường hợp không thể trì hoãn, trước khi tiến hành CQĐT phải đề nghị VKS xét phê chuẩn hoặc không phê chuẩn.

- Quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn các quyết định của CQĐT; Hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT;

Trong giai đoạn điều tra, CQĐT ra các quyết định mà theo quy định của BLTTHS thì không cần phải có sự phê chuẩn của VKS. Vì vậy, để đảm bảo chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra của VKS, BLTTHS quy định Viện trưởng VKS khi thực hành quyền công tố có quyền quyết định hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT. Các quyết định mà VKS không xét phê chuẩn bao gồm: quyết định tạm giữ, quyết định khởi tố VAHS, quyết định thay đổi hoặc quyết định bổ sung quyết định khởi tố VAHS, quyết định không khởi tố vụ án, quyết định nhập hoặc tách VAHS... Nếu xét thấy các quyết định này có căn cứ và đúng pháp luật thì VKS có văn bản đồng ý và yêu cầu tiến hành các hoạt động

tiếp theo. Nếu xét thấy các quyết định này không có căn cứ và trái pháp luật thì VKS ra quyết định hủy bỏ các quyết định trên.

- Yêu cầu CQĐT truy nã bị can; Quyết định việc truy tố bị can; Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Theo quy định tại điều 161 BLTTHS thì: Khi bị can bỏ trốn hoặc không biết bị can ở đâu thì CQĐT phải ra quyết định truy nã bị can. Chỉ có CQĐT mới có đủ lực lượng, phương tiện để tiến hành truy bắt bị can. Trong giai đoạn điều tra, xét thấy có đủ căn cứ để ra quyết định truy nã bị can mà CQĐT không ra quyết định thì VKS có văn bản yêu cầu CQĐT ra quyết định truy nã để tiến hành việc truy bắt bị can phục vụ cho hoạt động điều tra.

- Yêu cầu thủ trưởng CQĐT thay đổi ĐTV; nếu hành vi của ĐTV có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố về hình sự.

Trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra, chứng minh tội phạm cũng như người phạm tội, vai trò của ĐTV rất quan trọng, cuộc điều tra có thành công hay không phụ thuộc nhiều vào trình độ, năng lực của ĐTV. Vì vậy, muốn cho quá trình điều tra đạt hiệu quả thì VKS phải kiểm sát chặt chẽ quá trình điều tra. Ngoài ra, còn phải giám sát chặt chẽ các trường hợp ĐTV phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi, kịp thời yêu cầu Thủ trưởng CQĐT thay đổi ĐTV, bảo đảm cho quá trình điều tra được khách quan, toàn diện. Trước khi yêu cầu thay đổi ĐTV, VKS phải làm rõ căn cứ yêu cầu thay đổi ĐTV theo quy định tại các điều 42, 44 của BLTTHS.

Trong trường hợp phát hiện hành vi của ĐTV có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố hình sự như: cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án, bức cung hay nhục hình đối với bị can. Thực tế thì việc khởi tố hành vi của ĐTV do CQĐT của VKS tối cao thực hiện.

Ngoài quy định trên của BLTTHS năm 2003, Luật tổ chức VKSND năm 2014 cũng quy định, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều

tra VAHS, VKS có nhiệm vụ, quyền hạn sau: Yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khởi tố hoặc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Hủy bỏ các quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án trái pháp luật; phê chuẩn, hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can trái pháp luật; Khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong những trường hợp do BLTTHS quy định; Phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, việc tạm giam và các biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân; Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam, các biện pháp ngăn chặn và các biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của luật; Phê chuẩn, không phê chuẩn, hủy bỏ các quyết định tố tụng khác của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện việc điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội; yêu cầu CQĐT truy nã bị can; Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu oan, sai, bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật mà VKSND đã yêu cầu nhưng không được khắc phục; Khởi tố hoặc yêu cầu CQĐT khởi tố VAHS khi phát hiện hành vi của người có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra có dấu hiệu tội phạm; Quyết định việc gia hạn thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam, chuyển vụ án, áp dụng thủ tục rút gọn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh...

So với Điều 112 BLTTHS năm 2003, Luật tổ chức VKSND năm 2014 đã quy định cụ thể, đầy đủ và hợp lý hơn hoạt động của VKS khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS.

2.1.3. Quy định về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố

BLTTHS năm 2003 không có điều luật riêng biệt quy định về thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố, nhưng theo quy định tại Điều 16 Luật tổ chức Viện KSND thì nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố như sau:

- Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam, các biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật, yêu cầu CQĐT truy nã bị can;

Trong giai đoạn truy tố, VKS xem xét đầy đủ các căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tính chất, mức độ của tội phạm, thái độ thành khẩn, nhân thân của bị can... và xem xét có cần thiết áp dụng các biện pháp ngăn chặn hay không. Các biện pháp ngăn chặn mà VKS thường áp dụng là tiếp tục ra lệnh tạm giam đối với những bị can đang bị tạm giam. Nếu xét thấy không cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam thì thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Đối với các trường hợp bị can đang tại ngoại mà vi phạm cam đoan thì VKS ra lệnh bắt tạm giam.

Sau khi CQĐT chuyển hồ sơ vụ án mà bị can bỏ trốn thì VKS phải yêu cầu CQĐT ra quyết định truy nã bị can. Thẩm quyền yêu cầu truy nã bị can của VKS được quy định tại khoản 2 điều 166 BLTTHS.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu liên quan đến vụ án trong trường hợp cần thiết; Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm kiểm tra, bổ sung chứng cứ để quyết định việc truy tố hoặc khi Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung mà xét thấy không cần phải trả hồ sơ điều tra bổ sung cho CQĐT.

Khi cần bổ sung, củng cố chứng cứ để tiến hành truy tố bị can thì VKS tiến hành một số hoạt động điều tra như: trực tiếp hỏi cung bị can; lấy lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại; tiến hành đối chất khi xét thấy có sự mâu thuẫn trong các bản khai.

- Quyết định khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong trường hợp phát hiện vụ án còn có hành vi phạm tội, người phạm tội khác chưa được khởi tố, điều tra và trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung.

VKS trực tiếp khởi tố bị can sau khi đã nhận được bản kết luận điều tra và hồ sơ mà VKS phát hiện có người thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án chưa bị khởi tố. Sau khi ra quyết định khởi tố bị can, trong thời hạn 24h, VKS phải gửi cho CQĐT để tổng đạt quyết định khởi tố bị can cho bị can và tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị can mà VKS đã khởi tố. Tuy nhiên, BLTTHS cũng quy định trong trường hợp này, VKS có quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho CQĐT. Thông thường, VKS áp dụng biện pháp này để trả hồ sơ điều tra bổ sung chứ không trực tiếp khởi tố bị can

- Quyết định việc tách, nhập vụ án, chuyển vụ án để truy tố theo thẩm quyền, áp dụng thủ tục rút gọn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

- Quyết định gia hạn, không gia hạn thời hạn truy tố, thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn.

- Quyết định truy tố, không truy tố bị can.

Theo quy định của BLTTHS, CQĐT có trách nhiệm khởi tố và điều tra các VAHS. Sau khi kết thúc việc điều tra, nếu thấy đủ căn cứ pháp luật để truy tố thì CQĐT làm bản kết luận điều tra, đề nghị VKS truy tố. Quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án bằng Bản cáo trạng là quyết định của

VKS khi xét thấy hồ sơ vụ án thể hiện quá trình điều tra được tiến hành một cách chặt chẽ, đúng quy định của BLTTHS, bản kết luận điều tra được lập đúng pháp luật, có căn cứ pháp lý vững chắc, đầy đủ chứng cứ chứng minh tội phạm. Thời hạn truy tố của VKS được tính từ khi CQĐT chuyển bản kết luận điều tra và hồ sơ vụ án sang VKS.

- Quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án, bị can; quyết định phục hồi vụ án, bị can

Đình chỉ vụ án là quyết định chấm dứt việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án hay đối với bị can theo quy định của BLTTHS. Đây là quyết định của VKS được thực hiện sau khi nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra.

VKS ra quyết định đình chỉ vụ án trong các trường hợp sau: có căn cứ quy định tại khoản 2 điều 105 BLTTHS, tức là người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của họ tự nguyện rút yêu cầu khởi tố trước khi mở phiên tòa sơ thẩm; có căn cứ không được khởi tố VAHS trong trường hợp vụ án và bị can đã bị khởi tố; khi có căn cứ quy định tại các điều 19, điều 25 và khoản 2 điều 69 của BLHS, là các trường hợp bị can tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, các trường hợp miễn TNHS và miễn TNHS đối với người chưa thành niên phạm tội. VKS có thể quyết định đình chỉ toàn bộ vụ án hoặc quyết định đình chỉ vụ án đối với từng bị can trong vụ án.

2.1.4. Quy định về thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Trong BLTTHS năm 2003 không có điều luật quy định riêng về thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, nhưng theo quy định tại điều 18 Luật tổ chức Viện KSND thì việc thực hành quyền công tố của VKS được thực hiện bằng các hoạt động sau:

- Công bố cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, quyết định khác về việc buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa. Trước khi tiến hành xét hỏi, KSV công bố cáo trạng và trình bày những ý kiến bổ sung. Công bố cáo trạng là hoạt động của KSV tố cáo công khai tội lỗi của người phạm tội làm cơ sở cho Tòa án xét xử vụ án. Do đó, KSV phải đọc nguyên văn cáo trạng rồi sau đó mới trình bày những ý kiến bổ sung như: giải thích về những chứng cứ đã thu thập được, đề nghị thay đổi tội danh nhẹ hơn tội danh đã truy tố, rút một phần truy tố, đề nghị đình chỉ tố tụng đối với bị cáo đã chết...KSV không được trình bày bổ sung về những vấn đề như truy tố thêm tội, thay đổi tội danh nặng hơn tội danh đã truy tố, không được bổ sung thêm bị cáo. VKS chỉ có thể làm những việc này trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử bằng việc rút lại hồ sơ để truy tố thêm người, thêm tội hoặc đổi tội danh nặng hơn đối với các bị cáo

Vấn đề trên liên quan đến giới hạn xét xử của Tòa án. Theo quy định tại điều 170 BLTTHS thì: Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà VKS đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử. Vì nếu Tòa án xét xử ngay những người và những hành vi chưa bị truy tố thì sẽ gây bất lợi cho bị cáo bởi họ chưa có điều kiện chuẩn bị để bào chữa trước tòa. Vì vậy, nếu qua diễn biến tại phiên tòa phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới thì HĐXX có quyền khởi tố VAHS theo điều 87 BLTTHS. Tùy từng trường hợp, Tòa án vẫn có thể xét xử và tuyên án đối với bị cáo về những hành vi phạm tội đã bị truy tố, sau đó ra quyết định khởi tố vụ án. Nếu xét thấy không thể tách ra để xét xử riêng thì HĐXX ra quyết định trả lại hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung.

- Tại phiên tòa, KSV có quyền xét hỏi đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác như: người bị hại, người làm chứng, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc xét hỏi của

KSV là nội dung quan trọng nhằm làm rõ vụ án để bảo vệ cáo trạng, khẳng định bị cáo có tội, nhằm làm sáng tỏ các tình tiết khác mà trước đó chưa được làm rõ về hành vi phạm tội mới hoặc về đồng phạm khác của bị cáo.

Theo nguyên tắc TTHS ở nước ta thì việc xét hỏi tại phiên tòa chủ yếu do HĐXX thực hiện, KSV chỉ xét hỏi khi cần thiết. Khi kết thúc việc xét hỏi, KSV trình bày luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ hay một phần nội dung cáo trạng hoặc kết luận về tội danh nhẹ hơn; nếu thấy không có căn cứ kết tội thì rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bị cáo không có tội (điều 217 BLTTHS). KSV phải căn cứ vào những chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa mà đánh giá chứng cứ, xác định những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS để đề nghị với HĐXX quyết định bị cáo có phạm tội hay không, nếu kết tội thì mức hình phạt thế nào và việc bồi thường thiệt hại. VKS là cơ quan buộc tội, nhưng phải có trách nhiệm xem xét vụ án một cách khách quan, bao gồm cả hai mặt là buộc tội và gỡ tội, để xử lý vụ án một cách đúng đắn.

- Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, KSV có quyền rút một phần quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn thì HĐXX vẫn tiếp tục giải quyết vụ án.

Kết thúc việc luận tội, KSV thực hiện việc tranh luận với người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác. Việc tranh luận của KSV cũng hướng vào nội dung buộc tội, bảo vệ tính có căn cứ và hợp pháp của cáo trạng, hoặc có thể làm rõ thêm các tình tiết khác của vụ án liên quan đến việc rút một phần quyết định truy tố, liên quan đến việc đề nghị mức hình phạt, bồi thường thiệt hại. Vì thế nên hoạt động tranh luận của KSV tại phiên tòa là nội dung thực hành quyền công tố có ý nghĩa quan trọng, giúp cho HĐXX xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan để đưa ra bản án đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Thông qua luận tội, KSV thay mặt cho nhà nước phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Việc đề nghị bao gồm tội danh áp dụng, mức hình phạt, phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện dùng để thực hiện tội phạm...

Việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội là mục đích của TTTHS Việt Nam. Một trong những bảo đảm bản án, quyết định của Tòa án có sai lầm phải được khắc phục là quy định bị cáo có quyền kháng cáo, cơ quan thực hành quyền công tố có thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật. VKS là cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo trình tự phúc thẩm để đảm bảo nguyên tắc xét xử hai cấp. Theo quy định tại điều 232 BLTTTHS thì VKS cùng cấp và VKS cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị những bản án hoặc quyết định sơ thẩm. Kháng nghị của VKS vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của VKS trong việc bảo đảm pháp chế. Trong một vụ án có thể vừa có kháng nghị của VKS, vừa có kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Kháng nghị của VKS có thể có nội dung khác so với kháng cáo.

- Kháng nghị cũng như kháng cáo đều làm phát sinh thủ tục xét xử phúc thẩm đối với những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp VKS rút toàn bộ kháng nghị thì Tòa án phải đình chỉ việc xét xử phúc thẩm, nếu không có kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Kháng nghị của VKS đối với những bản án, quyết định sơ thẩm có thể là quyền năng thuộc nội dung thực hành quyền công tố, có thể là quyền năng thuộc nội dung chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Những kháng nghị về nội dung của bản án hoặc quyết định có vi phạm pháp luật trong việc kết luận tội phạm, định tội danh hoặc áp dụng hình phạt, quyết định mức bồi

thường thiệt hại là những kháng nghị thuộc nội dung thực hành quyền công tố. Những kháng nghị về thủ tục tố tụng có tính hình thức như thành phần HĐXX không đúng, bị cáo là người chưa thành niên nhưng không có người bào chữa .. là kháng nghị thuộc nội dung chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

Hiện nay, pháp luật TTHS chưa quy định căn cứ để kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nhưng qua công tác thực tiễn nhận thấy những kháng nghị phúc thẩm của VKS dựa trên những căn cứ sau:

- + Việc điều tra, xét hỏi tại phiên tòa phiên diện hoặc không đầy đủ, khi nặng về một phía buộc tội hoặc gỡ tội hoặc khi những tình tiết cơ bản của vụ án chưa được làm sáng tỏ. Đó là những trường hợp như: không lấy lời khai người mà lời khai đó có ý nghĩa quan trọng đối với việc giải quyết vụ án, không thu thập các vật chứng hay chứng cứ quan trọng, không tiến hành giám định trong trường hợp pháp luật buộc phải tiến hành giám định...

- + Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án. Đó là các trường hợp như: kết luận trong bản án không phù hợp với những chứng cứ đã được xét hỏi tại phiên tòa, có sự mâu thuẫn giữa các chứng cứ có ý nghĩa đối với vụ án nhưng chưa đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận chứng cứ này và bác bỏ chứng cứ khác, ảnh hưởng đến việc xác định bị cáo có tội hay không có tội, điều luật được áp dụng hoặc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- + Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong khi điều tra hay xét xử mà có sự ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng, ví dụ như việc mớm cung đã làm cho việc lấy lời khai không có sự khách quan.

- + Có những vi phạm trong việc áp dụng pháp luật hình sự. Đó là các trường hợp như: Kết án người không có hành vi phạm tội, thường là hành vi

của người bị kết án không cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, người thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu TNHS...bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt người phạm tội; áp dụng không đúng điều khoản của BLHS dẫn đến định tội danh không phù hợp với hành vi thực tế của bị cáo, xác định không đúng các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ...

2.1.5. Đánh giá quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố

Qua 12 năm thi hành đã khẳng định vai trò quan trọng của BLTTHS năm 2003 trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Những quy định về thực hành quyền công tố trong TTHS góp phần quan trọng vào nhiệm vụ quan trọng là phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cho thấy vẫn còn những bất cập cần được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể là:

Luật tổ chức VKSND 2014 không quy định VKS có quyền trực tiếp điều tra VAHS, mà chỉ có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra trong VAHS do CQĐT thụ lý (Điều 37 BLTTHS).

Mặc dù điểm a khoản 2 Điều 36 BLTTHS có quy định khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHSVKS có nhiệm vụ và quyền hạn "khởi tố VAHS, khởi tố bị can...), nhưng tại Điều 104 BLTTHS (quy định về khởi tố VAHS) lại quy định VKS chỉ được ra quyết định khởi tố VAHS trong trường hợp VKS huỷ bỏ quyết định không khởi tố của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Vì vậy, thực tế có nhiều trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm cần được khởi tố, điều tra, nhưng vì những lý do khác nhau, CQĐT không ra quyết định khởi tố và cũng không ra quyết định không khởi tố vụ án thì VKS không thể ra được quyết định khởi tố vụ án để yêu cầu điều tra, mà chỉ có thể ra văn bản yêu cầu khởi tố vụ án (theo quy định tại Điều 114 BLTTHS thì

yêu cầu khởi tố VAHS của VKS không phải là loại yêu cầu mà nếu không nhất trí, CQĐT vẫn phải chấp hành như một số yêu cầu, quyết định khác nên hiệu lực bị hạn chế).

Đối với việc ra quyết định khởi tố vụ án của HĐXX thì trường hợp này không có tính khả thi. Vì Tòa án là cơ quan xét xử, còn chức năng khởi tố vụ án thuộc chức năng buộc tội nên việc quy định HĐXX có chức năng khởi tố vụ án là không phù hợp với chức năng của Tòa án. Không thể nào một cơ quan lại vừa có chức năng xét xử, vừa có chức năng buộc tội. Như vậy, việc giải quyết vụ án sẽ không đảm bảo sự khách quan. Nên cần phải quy định lại cho phù hợp.

Đối với việc khởi tố bị can, tại khoản 5 Điều 126 BLTTHS năm 2003 quy định VKS chỉ thực hiện thẩm quyền khởi tố bị can sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra mà VKS phát hiện có người khác đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án chưa bị khởi tố. Quy định nói trên có hạn chế là trong khi vụ án đang được tiến hành điều tra, nếu yêu cầu khởi tố bị can của VKS chưa được thực hiện thì phải chờ đến khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra, VKS mới có thể ra quyết định khởi tố bị can và yêu cầu điều tra (phải trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung).

BLTTHS hiện hành chưa có quy định cụ thể, đầy đủ về mối quan hệ tương trợ giữa VKS với các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và điều tra VAHS như đối với CQĐT.

Việc quy định về trình tự, thủ tục tại phiên tòa chưa phù hợp, thiếu cơ chế có hiệu quả cho việc xét hỏi, tranh tụng của KSV. Mặt khác, tại phiên tòa, thay vì trách nhiệm chứng minh chủ yếu thuộc về bên buộc tội (VKS), thì theo quy định của pháp luật hiện hành lại đang thuộc về Tòa án. Vì chứng cứ được công nhận hay không thuộc về thẩm quyền của Tòa án. Mặc dù tại

các biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung bị can đều thừa nhận hành vi phạm tội. Nhưng khi tổ chức phiên xét xử, bị cáo phản cung toàn bộ nội dung thì mọi chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đều không có ý nghĩa trong việc chứng minh tội phạm và hành vi của người phạm tội. Việc xét hỏi vụ án do Tòa án tiến hành tất cả thì VKS khó có thể thực hiện chức năng buộc tội theo quy định của pháp luật.

2.2 Thực trạng thực hiện quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định

2.2.1. Tình hình thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Bình Định

Trong những năm qua, hoạt động thực hành quyền công tố của VKS Bình Định đã có nhiều tiến bộ đáng kể. Mặc dù tính chất và mức độ các vụ án xâm phạm sức khỏe con người diễn biến càng phức tạp. Theo thống kê của Viện KSND tỉnh Bình Định từ ngày 01/12/2010 đến 30/12/2015, VKS hai cấp đã thụ lý giải quyết 4607 vụ/9435 bị can, trong đó các tội xâm phạm sức khỏe là 911 vụ/ 2174 vụ, chiếm tỷ lệ gần 20% trên tổng số các vụ án.

Để việc truy cứu TNHS đối với người phạm tội đảm bảo có căn cứ và đúng pháp luật thì VKS 2 cấp đã chủ động thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của BLTTHS 2003 và đạt được những kết quả như sau:

Trước hết là hoạt động khởi tố VAHS: trong thực tiễn, hầu hết các VAHS do CQĐT khởi tố vụ án. Nhưng có những trường hợp CQĐT không khởi tố nên VKS đã yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án và trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án. Từ năm 2011 đến 2015, VKS đã hủy bỏ 07 quyết định không khởi tố của CQĐT và yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố, trực tiếp khởi tố đối với 06 bị can và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra. Các trường hợp VKS yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án đều được chấp nhận.

Khi thực hiện việc phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, VKS đã tiến hành kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của các quyết định này. Từ đó, VKS đã phát hiện các quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can của CQĐT không có căn cứ nên đã từ chối ra quyết định phê chuẩn khởi tố bị can đối với 13 trường hợp. Ngoài ra, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, VKS còn yêu cầu CQĐT ra các quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án. Từ năm 2011 đến 2015, VKS đã yêu cầu CQĐT ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố VAHS 01 vụ.

Về thực hiện quyền phê chuẩn, không phê chuẩn, áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn tại điều 112 BLTTHS: hầu hết các lệnh bắt bị can, quyết định gia hạn tạm giữ hay việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can sau khi phê chuẩn được VKS phê chuẩn. Tuy nhiên, cũng có trường hợp VKS nhận thấy không cần phải áp dụng biện pháp tạm giam nên đã không phê chuẩn 03 trường hợp bắt khẩn cấp, 05 trường hợp tạm giam và hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với 15 trường hợp.

Về thực hiện quyền đề ra yêu cầu điều tra: Khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, Viện KSND tỉnh Bình Định đã gắn chặt công tố với điều tra trong giai đoạn khởi tố vụ án, chú trọng việc đánh giá hồ sơ, nghiên cứu vụ án để phối hợp với ĐTV đề ra yêu cầu điều tra. KSV phối hợp với ĐTV để đẩy nhanh tiến độ điều tra, thu thập các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, đảm bảo các chứng cứ thu thập có giá trị chứng minh theo quy định của BLTTHS để truy cứu TNHS người phạm tội. Trong giai đoạn từ 2011-2015, Viện KSND tỉnh Bình Định đã đề ra 911 yêu cầu điều tra đối với các tội xâm phạm sức khỏe. Các yêu cầu này bảo đảm kịp thời, nội dung yêu cầu đầy đủ, rõ ràng, có căn cứ và được CQĐT chấp nhận.

Trong một số trường hợp cần thiết, KSV còn chủ động tiến hành một số hoạt động điều tra như hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại

và nguyên đơn dân sự, tiến hành đối chất, nhận dạng hay thực nghiệm điều tra nhằm làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án.

Về thực hiện quyền yêu cầu thay đổi ĐTV: trong thực tiễn thì trường hợp này ít xảy ra vì ĐTV đã từ chối thực hiện nhiệm vụ điều tra hoặc cũng không được Thủ trưởng CQĐT phân công khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 42 BLTTHS. Còn quy định tại Khoản 3 điều 42 thì khó thực hiện vì điều luật chung chung, không có căn cứ để chứng minh. ĐTV là những người có trình độ và sự hiểu biết pháp luật nên việc phát hiện vi phạm của họ đã khó và chứng minh được vi phạm theo yêu cầu của điều luật lại càng khó hơn. Khi phát hiện ĐTV có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS đều không có quyền dừng việc điều tra. Mà thẩm quyền này thuộc về Thủ trưởng CQĐT.

2.2.2. Kết quả đạt được

Mặc dù công tác thực hành quyền công tố trên thực tiễn còn gặp nhiều vướng mắc, nhưng với tinh thần, trách nhiệm cao trong công tác. Cán bộ, KSV Viện KSND tỉnh Bình Định đã nỗ lực phấn đấu trong công tác nhằm truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Qua đó đã đạt được những kết quả như sau:

Việc thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra đã đảm bảo các hành vi xâm phạm sức khỏe con người đều được phát hiện kịp thời và xử lý, hạn chế thấp nhất việc làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm. Việc thu thập chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội, người phạm tội, làm cơ sở để truy cứu TNHS người phạm tội ra trước Tòa án để xét xử. Góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương

Bảng 2.1. Số vụ, số bị can các tội xâm phạm sức khỏe của con người VKS thụ lý giải quyết từ năm 2011 đến 2015 so với các tội phạm khác:

Năm	Các loại án khác		Các tội xâm phạm sức khỏe của con người	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2011	1056	2222	262	581
2012	1032	2172	258	699
2013	912	1848	231	563
2014	859	1616	183	382
2015	748	1577	129	337

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác của VKSND tỉnh Bình Định từ năm 2011 -2015)

Qua số liệu trên cho thấy số lượng án xâm phạm sức khỏe con người chiếm tỷ lệ cao. Từ đó thấy rằng, tình hình tội phạm xâm phạm sức khỏe con người ngày càng diễn biến phức tạp. Mặc dù tình hình tội phạm có diễn biến phức tạp nhưng các cơ quan bảo vệ pháp luật địa phương, nhất là ngành kiểm sát đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để kiểm soát tình hình tội phạm. Qua số liệu các VAHS ngày càng giảm không chỉ đối với các loại tội xâm phạm sức khỏe mà còn đối với các loại tội khác đều có số lượng giảm dần qua các năm. VKS đã thực hành quyền công tố ngay từ khi khởi tố vụ án nên đã hạn chế được tình trạng đình chỉ điều tra đối với vụ án. Từ năm 2011 đến 2015, số vụ CQĐT đình chỉ điều tra là: năm 2011: 07 vụ/13 bị can; năm 2012: 20 vụ/38 bị can; năm 2013: 11 vụ/29 bị can; năm 2014: 08 vụ/18 bị can; năm 2015: 08 vụ/20 bị can. Trong đó, lý do chủ yếu là đình chỉ vì miễn TNHS 08 trường hợp, các trường hợp khác do bị hại rút đơn yêu cầu.

Nhờ thực hiện tốt các nhiệm vụ về phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các biện pháp hạn chế quyền con người nên đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Theo thống kê của Viện KSND

tỉnh Bình Định đã thực hiện việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn cụ thể như sau:

Việc phê chuẩn biện pháp bắt: từ năm 2011 đến 2015, VKSND Bình Định đã phê chuẩn bắt khẩn cấp 170 đối tượng, phê chuẩn lệnh bắt tạm giam 146 bị can, không phê chuẩn bắt khẩn cấp 05 trường hợp, không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam đối với 04 bị can.

Việc áp dụng phê chuẩn gia hạn tạm giữ, phê chuẩn lệnh tạm giam: VKS đã ra quyết định phê chuẩn gia hạn tạm giữ lần thứ nhất 345 đối tượng, phê chuẩn gia hạn tạm giữ lần thứ hai có 188 trường hợp, phê chuẩn lệnh tạm giam 310 bị can. VKSND đã làm tốt công tác này, đảm bảo việc bắt, giam, giữ người đúng quy định pháp luật, không có trường hợp oan sai .

Công tác phê chuẩn quyết định khởi tố bị can được VKS chú trọng ngay từ khi CQĐT gửi quyết định khởi tố bị can kèm theo Công văn đề nghị VKS phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Vì việc khởi tố bị can ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền con người. Từ năm 2011 đến 2015, VKS đã tiến hành phê chuẩn 1943 quyết định khởi tố bị can, từ chối ra quyết định phê chuẩn khởi tố bị can đối với 13 trường hợp.

Việc thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố đảm bảo việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Bình Định qua các năm thể hiện như sau:

Năm 2011, VKS Bình Định thụ lý 206 vụ/ 446 bị can, đã truy tố 189 vụ/ 395 bị can; đình chỉ 06 vụ/12 bị can

Năm 2012, VKS Bình Định thụ lý 193 vụ/ 505 bị can, đã truy tố 186 vụ/ 489 bị can; đình chỉ 03 vụ/ 05 bị can, chuyển đi nơi khác 01 vụ/04 bị can để truy tố theo thẩm quyền.

Năm 2013, VKS Bình Định thụ lý 175 vụ/ 457 bị can, đã truy tố 171 vụ/ 447 bị can; đình chỉ 04 vụ/10 bị can

Năm 2014, VKS Bình Định thụ lý 150 vụ/ 291 bị can, đã truy tố 144 vụ/ 281 bị can; đình chỉ 04 vụ/ 08 bị can, tạm đình chỉ 01 vụ/01 bị can

Năm 2015, VKS Bình Định thụ lý 97 vụ/ 267 bị can, đã truy tố 93 vụ/ 251 bị can; đình chỉ 01 vụ/09 bị can

Qua số liệu trên nhận thấy VKS ra quyết định đình chỉ vụ án chiếm tỷ lệ thấp. Chủ yếu có nguyên nhân từ việc bị hại rút đơn yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án.

Nhờ việc thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra tốt nên số án sau khi kết thúc điều tra được VKS ra Cáo trạng truy tố đúng thời gian quy định.

Trong giai đoạn truy tố, VKS chủ yếu cho bảo lãnh đối với các trường hợp bị can phạm tội ít nghiêm trọng hay phạm tội nghiêm trọng nhưng đã thành khẩn khai báo và có đơn xin bảo lãnh của người thân. Còn hầu hết là áp dụng tiếp biện pháp tạm giam như giai đoạn điều tra vụ án.

Tuy nhiên qua công tác kiểm sát còn nhận thấy hồ sơ vụ án thu thập chưa đầy đủ chứng cứ để chứng minh tội phạm nên VKS đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Bình Định: Năm 2011: VKS trả hồ sơ điều tra bổ sung 07 vụ; năm 2012: 07 vụ; năm 2013: 01 vụ; năm 2014: 02 vụ; năm 2015: 02 vụ.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, VKS đã thực hiện chức năng công tố thông qua việc luận tội tại phiên tòa, KSV đã chủ động tranh luận với luật sư, người bào chữa tại phiên tòa để bảo vệ cáo trạng. Hầu hết tội danh, mức hình phạt do KSV đưa ra đều được HĐXX chấp nhận.

2.2.3. Hạn chế, vướng mắc trong việc thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Hạn chế, vướng mắc trong giai đoạn khởi tố VAHS

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe còn có những vướng mắc như:

Việc trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích hoặc tổn hại về mặt sức khỏe có ý nghĩa rất quan trọng trong việc điều tra các vụ án xâm phạm sức khỏe con người, là căn cứ để xác định hành vi đó có tội hay không có tội, từ đó CQĐT ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án, khởi tố hay không khởi tố bị can. Đồng thời đó cũng là căn cứ để VKS xét phê chuẩn hay không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Nhưng BLTTHS hiện hành chưa quy định thời hạn giám định cụ thể nên đã có những trường hợp xác định tỷ lệ thương tật không đúng thời hạn quy định, làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Theo quy định tại Khoản 2 điều 73 BLTTHS quy định: trong trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng không đồng ý với kết quả giám định thì phải nêu rõ lý do, nếu kết quả giám định chưa rõ hay chưa đầy đủ thì quyết định giám định bổ sung hoặc giám định lại theo thủ tục chung. Trên thực tiễn đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe sau khi có kết luận giám định thì cả người bị hại và người thực hiện hành vi phạm tội đều yêu cầu giám định lại thương tật. Nhưng pháp luật TTHS chưa quy định rõ trường hợp nào thì được trưng cầu giám định lại, việc giám định lại được thực hiện mấy lần, khi kết quả giám định có sự mâu thuẫn thì lấy kết quả giám định nào là khách quan. Vì vậy, đã dẫn đến việc tùy tiện trong việc trưng cầu giám định lại của cơ quan tiến hành tố tụng.

Một số trường hợp căn cứ vào hồ sơ bệnh án để giám định. Thực tế cho thấy có những trường hợp thương tích nặng nhưng sau khi sự việc xảy ra, hai

bên tự thỏa thuận việc bồi thường dân sự nên người bị hại đã từ chối đi giám định. CQĐT và VKS không có căn cứ để khởi tố vụ án, dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội phạm.[29, tr. 22]

Một số vụ án thì kết quả giám định của cơ quan chuyên môn xác định người bị hại bị thương tích tổn hại sức khỏe mang tính tạm thời. Nhưng chưa có quy định nào để phân biệt khác nhau giữa tổn hại mang tính tạm thời và tổn hại mang tính vĩnh viễn. Tính chất và mức độ của hai loại tổn hại này để đánh giá tính nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị can gây ra. Do không có sự giải thích rõ ràng và hướng dẫn cụ thể nên có sự nhận thức khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng pháp luật, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc xác định sự thật vụ án.

- *Hạn chế, vướng mắc trong giai đoạn điều tra VAHS*

Hoạt động thực hành quyền công tố của VKS trong giai đoạn điều tra là giai đoạn quan trọng nhất, mang tính quyết định đến kết quả thực hành quyền công tố đối với VAHS. Vì vậy, pháp luật hiện hành trao cho VKS có quyền hạn nhưng cũng là trách nhiệm rất lớn khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra.

Trong giai đoạn điều tra, VKS có quyền đề ra yêu cầu điều tra. Yêu cầu này bao gồm các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội mà VKS yêu cầu CQĐT thu thập theo trình tự, thủ tục đúng pháp luật, làm căn cứ để truy cứu TNHS người phạm tội. Nhưng quy định pháp luật hiện hành chưa quy định rõ biện pháp khi CQĐT không thực hiện yêu cầu điều tra của VKS. Dẫn đến việc CQĐT có thể tùy nghi thực hiện theo yêu cầu điều tra hoặc không thực hiện theo.

Pháp luật TTHS hiện hành không quy định VKS có quyền trực tiếp điều tra VAHS, mà chỉ có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra trong VAHS do CQĐT thụ lý (Điều 37 BLTTHS).

Mặc dù khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức VKSND và điểm a khoản 2 Điều 36 BLTTHS có quy định khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra VAHS VKS có nhiệm vụ và quyền hạn "khởi tố VAHS, khởi tố bị can...), nhưng tại Điều 104 BLTTHS (quy định về khởi tố VAHS) lại quy định VKS chỉ được ra quyết định khởi tố VAHS trong trường hợp VKS hủy bỏ quyết định không khởi tố của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Vì vậy, thực tế có nhiều trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm cần được khởi tố, điều tra, nhưng vì những lý do khác nhau, CQĐT không ra quyết định khởi tố và cũng không ra quyết định không khởi tố vụ án thì VKS không thể ra được quyết định khởi tố vụ án để yêu cầu điều tra, mà chỉ có thể ra văn bản yêu cầu khởi tố vụ án (theo quy định tại Điều 114 BLTTHS thì yêu cầu khởi tố VAHS của VKS không phải là loại yêu cầu mà nếu không nhất trí, CQĐT vẫn phải chấp hành như một số yêu cầu, quyết định khác nên hiệu lực bị hạn chế).

Đối với việc khởi tố bị can, tại khoản 5 Điều 126 BLTTHS quy định VKS chỉ thực hiện thẩm quyền khởi tố bị can sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra mà VKS phát hiện có người khác đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án chưa bị khởi tố. Quy định nói trên có hạn chế là trong khi vụ án đang được tiến hành điều tra, nếu yêu cầu khởi tố bị can của VKS chưa được thực hiện thì phải chờ đến khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra, VKS mới có thể ra quyết định khởi tố bị can và yêu cầu điều tra (phải trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung).

BLTTHS hiện hành chưa có quy định cụ thể, đầy đủ về mối quan hệ tương trợ giữa VKS với các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và điều tra VAHS như đối với CQĐT.

- *Hạn chế, vướng mắc trong giai đoạn truy tố*

Theo quy định khoản 2 điều 166 BLTTHS thì sau khi nhận hồ sơ vụ án, VKS có quyền quyết định việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, nếu bị can đang bị áp dụng biện pháp tạm giam thì có thể tiếp tục tạm giam nhưng thời hạn tạm giam không quá thời hạn quy định tại Khoản 1 điều 166. Như vậy, có thể hiểu đối với tội phạm ít nghiêm trọng thì VKS ra quyết định tạm giam đối với bị can 20 ngày. Nhưng cũng tại khoản 1 và khoản 3 điều 166 quy định trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra cáo trạng truy tố thì VKS phải giao thông báo cho bị can, người bào chữa biết, gửi hồ sơ và bản cáo trạng cho Tòa án biết. Như vậy, VKS đã mất đi khoảng thời gian 03 ngày để giao hồ sơ cho Tòa án trong trường hợp vụ án có bị can bị tạm giam.

- *Hạn chế, vướng mắc trong giai đoạn xét xử VAHS*

Quy định về trình tự, thủ tục tại phiên tòa chưa phù hợp, thiếu cơ chế có hiệu quả cho việc xét hỏi, tranh tụng của KSV. Mặt khác, tại phiên tòa, thay vì trách nhiệm chứng minh chủ yếu thuộc về bên buộc tội (VKS), thì theo quy định của pháp luật hiện hành lại đang thuộc về Tòa án. [14, tr.32]

Theo quy định tại Điều 174 BLTTHS quy định: Khi thấy vụ án không thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án chuyển vụ án cho Tòa án có thẩm quyền xét xử... Trong thời hạn hai ngày, kể từ ngày ra quyết định chuyển vụ án, Tòa án phải thông báo cho VKS cùng cấp. Việc quy định như vậy là chưa hợp lý, vì quy định trong giới hạn xét xử là: Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà VKS truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử. Khi Tòa án thực hiện việc chuyển vụ án thì đã vi phạm về giới hạn xét xử của Tòa án. Và khi chuyển vụ án đến Tòa án khác để xét xử thì khó thực hiện. Vì bản cáo trạng của VKS truy tố về tội danh và người phạm tội khác. Còn Tòa án xét xử lại là Tòa án khác. Ảnh hưởng đến chức năng thực hành quyền công tố của VKS.

2.2.4 Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

Việc thực hiện các quy định pháp luật hiện vẫn chưa được đồng bộ nên dẫn đến việc đề nghị khung hình phạt, mức hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Việc ảnh hưởng như vậy có nguyên nhân từ lập pháp.

- Đối với việc khởi tố vụ án của HĐXX thì không nên quy định HĐXX có thẩm quyền khởi tố vụ án. Nên quy định theo hướng, trong trường hợp phát hiện việc xét xử tại phiên tòa có thêm tình tiết mới phát sinh và có người thực hiện hành vi phạm tội mới thì HĐXX ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung để sau đó chuyển thẩm quyền khởi tố vụ án cho VKS.

- Quy định rõ về quyền hạn khởi tố vụ án của VKS trong trường hợp CQĐT không ra quyết định khởi tố vụ án. Trong trường hợp này cần quy định thêm: trong trường hợp việc khởi tố VAHS của VKS có căn cứ thì CQĐT phải chấp nhận và tiến hành điều tra theo yêu cầu điều tra của VKS. Quy định VKS có quyền khởi tố vụ án bất kỳ trong giai đoạn khởi tố hay điều tra vụ án để VKS có thể thực hiện tốt hơn chức năng công tố.

Đối với việc phát hiện vụ án không thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án xét xử nên ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, chuyển cho VKS để VKS xem xét và chuyển cho VKS khác truy tố. Như vậy, sẽ không ảnh hưởng đến chức năng xét xử của Tòa án và Tòa án cũng vi phạm về giới hạn xét xử.

- Bên cạnh những quy định pháp luật còn chưa hoàn thiện, ảnh hưởng đến chức năng thực hành quyền công tố của VKS thì cũng có những yếu tố chủ quan tác động tới chức năng của VKS:

Một số KSV chưa nhận thức đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong thực hành quyền công tố các vụ án xâm phạm sức khỏe con người nên trong hoạt động nghiệp vụ còn có biểu hiện phối hợp xuôi chiều,

ngại đấu tranh, né tránh, thiếu bản lĩnh để kiên quyết đấu tranh đối với các loại tội phạm và những vi phạm của CQĐT, làm giảm hiệu quả công tác thực hành quyền công tố.

Biên chế của VKS chưa đảm bảo đủ công tác và trình độ năng lực của KSV làm công tác thực hành quyền công tố trong các giai đoạn còn hạn chế; một số ít KSV thiếu kinh nghiệm trong công tác thực tiễn nên còn tư tưởng ngại va chạm; một số KSV tuy có nhiều kinh nghiệm nhưng lại chủ quan, ít nghiên cứu những quy định pháp luật mới nên hạn chế kỹ năng thực hành quyền công tố.

Công tác điều hành, chỉ đạo nghiệp vụ của VKS cấp trên có lúc còn chưa kịp thời, sâu sát và cụ thể, chủ yếu chỉ dựa vào báo cáo của cấp dưới nên khi các vấn đề phát sinh cần có sự chỉ đạo lại không được nắm bắt để chỉ đạo kịp thời.

Điều kiện cơ sở vật chất trang bị cho ngành kiểm sát và trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành quyền công tố còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu công tác; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, KSV của ngành kiểm sát chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chưa tương xứng với nhiệm vụ đặt ra cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng thực hành quyền công tố nói chung và công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe nói riêng.

Kết luận chương 2:

1. Trong chương 2 của luận văn, tác giả đã phân tích những quy định pháp luật trong công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe. Thực trạng của công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe để cho thấy tình hình các tội xâm phạm sức khỏe chiếm tỷ lệ cao trong tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Bằng những số liệu cụ thể, luận văn đã làm rõ thực trạng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Bình Định. Từ đó rút ra những kết quả đạt được trong công tác thực hành quyền công tố và rút ra những hạn chế trong các giai đoạn thực hiện để từ đó có thể tìm ra những giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố nói chung và chất lượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người nói riêng.

Chương 3

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HÀNH ĐÚNG QUYỀN CÔNG TỐ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định

Khi nhận định về tình hình công tác tư pháp, Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ chính trị khẳng định: “chất lượng công tác tư pháp nói chung chưa ngang tầm với yêu cầu với yêu cầu và đòi hỏi của nhân dân, còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do và dân chủ của nhân dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp”. Từ đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định những nguyên nhân gây nên tình trạng đó và đề ra nhiệm vụ để các cơ quan tư pháp thực hiện. Khi đề cập đến chức năng của VKS, Nghị quyết 08-NQ/TW đã nêu: VKS các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động công tố phải thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tố tụng khi thi hành nhiệm vụ.[3]

Nghị quyết 49- NQ/TW của Bộ chính trị [4] về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 khẳng định: VKSND giữ nguyên chức năng như hiện nay là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp”. Như vậy, Đảng và Nhà nước luôn luôn khẳng định xây dựng nền tư pháp vững mạnh trong đó VKS có trách nhiệm quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Công tác công tố của VKS phải xuyên suốt, bao quát quá trình tố tụng kể từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, xét xử cho đến khi bản

án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Phải bảo đảm mọi tội phạm và người phạm tội được phát hiện kịp thời, đầy đủ, xử lý nghiêm minh, có căn cứ pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Mặt khác, trong những năm gần đây, tình hình tội phạm có tổ chức xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Định ngày càng diễn biến phức tạp, với sự gia tăng về số lượng, với nhiều thủ đoạn tinh vi và nguy hiểm, nhất là đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người nên cần phải nâng cao trách nhiệm thực hành quyền công tố để đáp ứng nhu cầu với thực tại.

Trong những năm qua, số lượng các VAHS được phát hiện, khởi tố, điều tra truy có giảm nhưng tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, với tính chất, mức độ và hậu quả nghiêm trọng. Tình hình đó đòi hỏi hoạt động thực hành quyền công tố ngày càng phải được nâng cao về chất lượng. Bởi hoạt động thực hành quyền công tố không chỉ nhằm truy cứu TNHS đối với người phạm tội, mà còn nhằm phát hiện nguyên nhân, điều kiện phạm tội để từ đó làm giảm bớt tình hình tội phạm.

Trong TTHS, VKS và CQĐT có vị trí, chức năng và nhiệm vụ khác nhau. CQĐT có trách nhiệm chứng minh sự thật của vụ án, thu thập cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội. VKS có trách nhiệm thực hành quyền công tố, quyết định việc buộc tội, gỡ tội trên cơ sở kết quả điều tra. Trách nhiệm theo quy định như vậy, nhưng thực tế CQĐT thường tập trung thu thập chứng cứ buộc tội hơn chứng cứ gỡ tội nên có những trường hợp lạm dụng việc bắt, tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra dễ dàng hơn. Đặt ra trách nhiệm cho VKS phải áp dụng mọi biện pháp theo quy định một cách kịp thời để đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam và áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT đảm bảo có căn cứ và đúng pháp luật. Vừa đảm bảo không để lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội; đồng thời khi phát hiện vi phạm pháp luật của ĐTV và CQĐT thì VKS phải

yêu cầu chấm dứt ngay và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động điều tra. Tác động của VKS vào hoạt động điều tra vừa mang tính chế ước, vừa mang tính phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Để thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, VKS phải chú trọng thực hiện chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra. Tức là VKS phải phối hợp với CQĐT ngay từ đầu và trong suốt quá trình điều tra, khắc phục tình trạng chờ CQĐT chuyển hồ sơ sang rồi mới nghiên cứu, xét phê chuẩn hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

3.2. Giải pháp tăng cường hướng dẫn triển khai thực hiện BLTTHS năm 2015

Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của cải cách tư pháp và Hiến pháp năm 2013 bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện và xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. BLTTHS năm 2015 ra đời, đã tháo gỡ phần lớn những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, tăng cường trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong đó có VKSND. So với quy định của BLTTHS năm 2003, BLTTHS 2015 đã bổ sung những quy định tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thực hành quyền công tố của VKS. Cụ thể là:

- Bổ sung quy định về giao nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra (Điều 238).

Nhằm tạo sự thống nhất trong thực tiễn áp dụng, BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể, khi CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giao hồ sơ vụ án kèm theo bản kết luận điều tra đề nghị truy tố và vật chứng (nếu có), trường hợp tài liệu trong hồ sơ vụ án, vật chứng kèm theo (nếu có) đã đầy đủ so với bảng kê tài liệu, vật chứng và bản kết luận điều tra đã được giao cho bị can hoặc người đại diện của bị can thì VKS nhận hồ sơ vụ án; trường hợp tài liệu trong hồ sơ vụ án, vật chứng

kèm theo (nếu có) không đủ so với bảng kê tài liệu, vật chứng hoặc bản kết luận điều tra chưa được giao cho bị can hoặc người đại diện của bị can thì chưa nhận hồ sơ vụ án và yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra bổ sung tài liệu, vật chứng; yêu cầu giao bản kết luận điều tra cho bị can hoặc người đại diện của bị can. BLTTHS năm 2003: không quy định.

- Quy định cụ thể về thẩm quyền truy tố của VKS (Điều 239)

Tháo gỡ những vướng mắc thời gian qua liên quan đến việc ủy quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa cho rằng VKS cấp trên không có quyền nhưng lại ủy quyền; đồng thời, bảo đảm để KSV nắm chắc vụ án, thực hiện tranh tụng tại phiên tòa. BLTTHS năm 2015: quy định cụ thể về thẩm quyền truy tố. Theo đó, VKS có thẩm quyền truy tố là VKS đã thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, để xác định thẩm quyền truy tố đối với vụ án do VKS cấp trên thực hành quyền công tố và kiểm sát trong giai đoạn điều tra, Bộ luật quy định: VKS cấp trên quyết định việc truy tố. Chậm nhất là 02 tháng trước khi kết thúc điều tra, VKS cấp trên phải thông báo cho VKS cấp dưới cùng cấp với Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án để cử KSV tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ án. Ngay sau khi quyết định truy tố, VKS cấp trên ra quyết định phân công cho VKS cấp dưới thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử; sau khi nhận được hồ sơ vụ án kèm theo bản cáo trạng, VKS cấp dưới có thẩm quyền thực hành. BLTTHS năm 2003: quy định “Trong trường hợp vụ án không thuộc thẩm quyền truy tố của mình, VKS ra ngay quyết định chuyển vụ án cho VKS có thẩm quyền”.

- Tăng thời hạn giao bản cáo trạng, quyết định đình chỉ vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ vụ án (Điều 240);

Để tháo gỡ những khó khăn trong những vụ án có đông bị can. BLTTHS năm 2015: bổ sung trường hợp đặc biệt, vì lý do khách quan thì thời hạn giao bản cáo trạng, quyết định đình chỉ vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ vụ án cho bị can, người đại diện theo pháp luật của bị can có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày. BLTTHS năm 2003: quy định là 3 ngày.

Bổ sung trách nhiệm của VKS cấp dưới phải gửi các quyết định tố tụng đến VKS cấp trên; bổ sung quy định Viện trưởng VKS cấp trên có quyền rút, đình chỉ, hủy bỏ các quyết định này nếu thấy không có căn cứ hoặc trái pháp luật (Điều 240).

Để tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện thẩm quyền của VKS cấp trên được quy định trong Luật tổ chức VKSND năm 2014 “rút, đình chỉ, hủy bỏ các quyết định tố tụng của cấp dưới”. BLTTHS năm 2015: quy định trách nhiệm của VKS cấp dưới phải gửi các quyết định tố tụng đến VKS cấp trên; quy định Viện trưởng VKS cấp trên có quyền rút, đình chỉ, hủy bỏ các quyết định này nếu thấy không có căn cứ hoặc trái pháp luật BLTTHS năm 2003: không quy định.

- Bổ sung quy định về nhập, tách vụ án trong giai đoạn truy tố (Điều 242)

Nhằm tháo gỡ những vướng mắc thời gian qua do thiếu quy định này, một số VKS phải trả hồ sơ cho CQĐT với lý do để điều tra bổ sung, nhưng thực chất là để làm thủ tục nhập hoặc tách vụ án. BLTTHS năm 2015: bổ sung điều luật để quy định cụ thể các trường hợp tách, nhập vụ án. Theo đó, bên cạnh việc bảo đảm các yêu cầu chung thì việc tách vụ án chỉ được tiến hành trong 3 trường hợp (Bị can bỏ trốn; Bị can mắc bệnh hiểm nghèo; Bị can bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh); đồng thời, quy định 3 trường hợp có thể nhập vụ án (Bị can phạm nhiều tội; Bị can phạm tội nhiều lần; Nhiều bị can cùng tham gia một tội phạm hoặc cùng với bị can còn có những người khác

che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do bị can phạm tội mà có). BLTTHS năm 2003: không quy định.

Các quy định về Quyết định việc truy tố bị can

- Bổ sung quy định về việc chuyển hồ sơ vụ án và bản cáo trạng đến Tòa án (Điều 244);

Tháo gỡ khó khăn của VKS đối với những vụ án phức tạp, có đông bị can, BLTTHS năm 2015 đã quy định bổ sung trường hợp vụ án phức tạp thì thời hạn chuyển hồ sơ vụ án và bản cáo trạng đến Tòa án có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày. Trường hợp vụ án có bị can bị tạm giam thì trước khi hết thời hạn tạm giam 7 ngày thì VKS thông báo cho Tòa án biết để xem xét, quyết định việc tạm giam bị can khi nhận hồ sơ vụ án. BLTTHS năm 2003: chỉ quy định “trong trường hợp truy tố thì trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định truy tố bằng bản cáo trạng, VKS phải gửi hồ sơ và bản cáo trạng đến Tòa án”.

- Quy định cụ thể hơn căn cứ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung; trách nhiệm của CQĐT trong việc thực hiện các yêu cầu của VKS nêu trong quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (Điều 245)

Bảo đảm việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung được tiến hành chặt chẽ, tránh lạm dụng, kéo dài thời gian tố tụng, BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể hơn các căn cứ, gồm: còn thiếu chứng cứ để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật này mà VKS không thể tự mình bổ sung được; có căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác; có người đồng phạm hoặc người phạm tội khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can; có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đồng thời bổ sung trách nhiệm của CQĐT trong việc thực hiện đầy đủ yêu cầu nêu trong quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung của VKS; trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan mà không thực hiện được thì phải

nêu rõ lý do bằng văn bản. Kết thúc điều tra bổ sung, CQĐT phải có bản kết luận điều tra bổ sung. Bản kết luận điều tra bổ sung phải ghi rõ kết quả điều tra bổ sung, quan điểm giải quyết vụ án. Nếu kết quả điều tra bổ sung làm thay đổi cơ bản kết luận điều tra trước đó thì CQĐT phải ra bản kết luận điều tra mới thay thế. Việc chuyển hồ sơ vụ án kèm theo kết luận điều tra bổ sung cho VKS; việc giao, nhận, gửi thông báo kết quả điều tra bổ sung được thực hiện theo quy định tại Điều 232 và Điều 238 của BLTTHS. BLTTHS năm 2003: quy định căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung bao gồm: còn thiếu những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà VKS không thể tự mình bổ sung được; có căn cứ để khởi tố bị can về một tội phạm khác hoặc có người đồng phạm khác; có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Bổ sung quy định giải quyết yêu cầu trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án (Điều 246)

Bảo đảm tính linh hoạt trong thực tiễn, có những trường hợp VKS có thể bổ sung chứng cứ, tài liệu, không nhất thiết phải chuyển cho CQĐT dẫn đến kéo dài thời hạn giải quyết. BLTTHS năm 2015: quy định cụ thể như sau: nếu quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung có căn cứ mà xét thấy không cần phải trả hồ sơ cho CQĐT thì VKS trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để bổ sung tài liệu, chứng cứ; trường hợp VKS không thể tự điều tra bổ sung được thì VKS ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và chuyển ngay hồ sơ cho CQĐT để tiến hành điều tra. Trường hợp kết quả điều tra bổ sung làm thay đổi cơ bản nội dung bản cáo trạng trước đó thì VKS phải ra bản cáo trạng mới thay thế và chuyển hồ sơ đến Tòa án. Trường hợp kết quả điều tra bổ sung dẫn đến đình chỉ vụ án thì VKS ra quyết định đình chỉ vụ án và thông báo cho Tòa án biết. Nếu quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung không có căn cứ thì VKS có văn bản nêu rõ lý do, giữ nguyên quyết định truy tố và chuyển lại hồ sơ cho Tòa án. BLTTHS năm 2003: không quy định.

- Bổ sung căn cứ tạm đình chỉ vụ án của VKS (Điều 247)

Nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn thời gian qua khi trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp. BLTTHS năm 2015: bổ sung thêm căn cứ: khi trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp mà chưa có kết quả nhưng đã hết thời hạn quyết định việc truy tố. BLTTHS năm 2003: quy định căn cứ tạm đình chỉ vụ án của VKS bao gồm: khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác mà có chứng nhận của Hội đồng giám định pháp y; khi bị can bỏ trốn mà không biết rõ bị can đang ở đâu.

- Bổ sung quy định về phục hồi vụ án (Điều 249);

Để khắc phục thiếu sót trong BLTTHS hiện hành. BLTTHS năm 2015: bổ sung quy định: khi có lý do để hủy bỏ quyết định đình chỉ vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ vụ án thì VKS ra quyết định phục hồi vụ án nếu chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS. Nếu vụ án bị đình chỉ theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 157 của BLTTHS mà bị can không đồng ý và yêu cầu phục hồi vụ án thì VKS ra quyết định phục hồi vụ án. BLTTHS năm 2003: không quy định.

Quy định cụ thể các nội dung trong quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án và quyết định phục hồi vụ án (các điều 247, 248 và 249);

Tạo sự thống nhất khi cơ quan kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án và quyết định phục hồi vụ án. BLTTHS năm 2015: quy định cụ thể các nội dung trong quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án và quyết định phục hồi vụ án. Theo đó, quyết định tạm đình chỉ vụ án phải ghi rõ lý do, căn cứ tạm đình chỉ vụ án, các vấn đề khác có liên quan và các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 132 của BLTTHS; quyết định đình chỉ vụ án phải ghi rõ lý do và căn cứ đình chỉ vụ án, việc hủy bỏ

biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật đã tạm giữ (nếu có), các vấn đề khác có liên quan và các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 132 của BLTTHS; quyết định phục hồi vụ án phải ghi rõ lý do và căn cứ phục hồi vụ án, các vấn đề khác có liên quan và các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 132 của BLTTHS. BLTTHS năm 2003: không quy định.

Việc Quốc hội ban hành BLTTHS 2015 là để thay thế BLTTHS 2003. Tuy nhiên, như đã nêu trong phần mở đầu của luận văn liên quan đến Nghị quyết 144/2015/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của...BLTTHS số 101/2015/QH13... từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành. Do vậy, cần có sự chuẩn bị đồng bộ tốt hơn đối với việc triển khai thực hiện BLTTHS năm 2015 khi có hiệu lực.

Kể từ khi BLTTHS ban hành, Viện KSND tối cao đã chủ trì triển khai tới các VKS cấp tỉnh. Chủ yếu là các nội dung đã sửa đổi bổ sung của BLTTHS mới để các VKS địa phương có thể hiểu và áp dụng trên thực tiễn.

Trên cơ sở tài liệu về triển khai BLTTHS 2015 của VKSND tối cao, Viện KSND tỉnh Bình Định cần phải tổ chức họp, triển khai những nội dung mới của BLTTHS 2015 tới các cán bộ của ngành. Thông qua các cuộc thi Chúng tôi là Kiểm sát viên, thi viết Cáo trạng theo những nội dung mới của BLTTHS 2015 để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới quần chúng nhân dân.

Viện KSND tỉnh Bình Định phối hợp với Hội Luật gia, Sở tư pháp và các Phòng tư pháp địa phương tổ chức các cuộc thi tìm hiểu những nội dung mới của BLTTHS 2015 đối với các cán bộ, công chức để tuyên truyền rộng rãi.

3.3. Các giải pháp khác

Thứ nhất, nhận thức và thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của hoạt động thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Trước những thay đổi của điều kiện kinh tế, xã hội như hiện nay đặt ra yêu cầu đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật rất cao, đó là một mặt phải đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm nhưng lại không được xảy ra oan sai, ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân với bất kỳ lý do nào. Nên cần phải thường xuyên quán triệt, bồi dưỡng ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ, KSV làm nghiệp vụ thực hành quyền công tố để có nhận thức đúng đắn, đầy đủ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Cần nhận thức tầm quan trọng của vấn đề: “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra”, không chỉ trong phạm vi một chức năng công tố nhằm truy cứu TNHS đối với người phạm tội trong giai đoạn điều tra, truy tố được nhanh chóng hiệu quả kịp thời mà còn biểu hiện ở việc VKS có trách nhiệm áp dụng các biện pháp theo quy định nhằm hướng dẫn, chế ước, giám sát hoạt động điều tra, đảm bảo hoạt động điều tra được thực hiện đúng pháp luật. Do giai đoạn điều tra là giai đoạn quan trọng, quyết định đến việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Do vậy, cán bộ, KSV làm công tác thực hành quyền công tố phải nhận thức đúng đối tượng, nội dung, phạm vi của công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.

Thứ hai, nâng cao đội ngũ KSV làm công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe con người bắt đầu từ việc nâng cao chất lượng đội ngũ KSV làm công tác thực hành quyền công tố. Thời gian qua,

đội ngũ KSV Viện KSND tỉnh Bình Định đã có nhiều cố gắng, đóng góp vào việc đấu tranh các loại tội phạm. Tuy nhiên, cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém về năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức [43]. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, việc nâng cao chất lượng đội ngũ KSV làm công tác thực hành quyền công tố cần thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh đổi mới công tác đào tạo và đào tạo lại với các hình thức thích hợp, kết hợp với phương châm đa dạng hóa hình thức đào tạo để đáp ứng nhu cầu của ngành. Kết hợp giữa đào tạo chuyên sâu về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức lý luận để đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Hai là, đổi mới việc phân công, đánh giá KSV trong khâu công tác thực hành quyền công tố đối với các VAHS, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực để có thể phát huy năng lực và hiệu quả công việc.

Ba là, tăng cường tập huấn theo chuyên đề đối với các loại tội phạm cụ thể để cán bộ, KSV có thể nắm vững những quy định pháp luật hình sự, TTHS. Chú trọng phối hợp giảng giải các kinh nghiệm thực hành quyền công tố để phát hiện các vi phạm của CQĐT, kịp thời thay đổi, hủy bỏ các biện pháp áp dụng đối với người bị khởi tố, áp dụng các phương pháp điều tra đúng quy định pháp luật để không bỏ lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội.

Bốn là, nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực và trình độ của KSV; lựa chọn phân công KSV kiểm sát điều tra phù hợp; cần phải chú ý khi phân công các KSV chưa có kinh nghiệm (như mới bổ nhiệm hoặc luân chuyển từ khâu công tác khác sang...), Lãnh đạo viện chỉ đạo giải quyết án cần quan tâm sâu sát hơn để hạn chế vi phạm, thiếu sót, đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm... cần phân công KSV có năng lực

và kinh nghiệm trực tiếp thực hành quyền công tố đối với các vụ án phức tạp.

Thứ ba, tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho VKSND và hoàn thiện chế độ chính sách đối với cán bộ, KSV;

Để hoạt động THQCT đạt hiệu quả mong muốn, việc tăng cường trang thiết bị, phương tiện giao thông, liên lạc, trang thiết bị khoa học, công nghệ cho VKS tỉnh Bình Định là hết sức cần thiết. VKSND Tối cao trong thời gian tới sớm có kế hoạch đầu tư theo hướng sau:

Đầu tư in ấn, cấp phát các văn bản pháp luật, tài liệu, sách báo có liên quan đến lĩnh vực pháp luật cho cán bộ, KSV trong ngành nghiên cứu học tập và áp dụng vào giải quyết các vụ việc cụ thể. Đồng thời, trang bị phương tiện đi lại và dụng cụ bảo hộ phục vụ các hoạt động nghiệp vụ có tính độc hại cao như khám nghiệm hiện trường, trích mẫu gửi giám định, thực nghiệm điều tra ...;

Kết luận chương 3:

1. Trong chương 3, tác giả đã phân tích nhu cầu, đòi hỏi để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định;

2. Trên cơ sở những phân tích thực trạng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định và chỉ ra nguyên nhân của nó, luận văn đã chỉ ra nội dung mà BLTTHS năm 2015 đã khắc phục;

3. Tại chương ba, tác giả đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.

KẾT LUẬN

1. Trong những năm qua, tình hình tội phạm có chiều hướng diễn biến phức tạp, đặc biệt là các tội xâm phạm sức khỏe của con người. VKSND có chức năng thực hành quyền công tố là một trong những chức năng quan trọng để đảm bảo việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Nhưng cũng đồng thời không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Vì vậy, việc nghiên cứu hoạt động thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người từ thực tiễn tỉnh Bình Định, từ đó đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và đường hướng xử lý đối với loại tội phạm này có ý nghĩa quan trọng và thiết thực đối với công tác của ngành kiểm sát nói chung và của ngành kiểm sát tỉnh Bình Định nói riêng.

2. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận về hoạt động thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người để đánh giá một cách khách quan thực trạng hoạt động thực hành quyền công tố của VKS Bình Định từ năm 2011 đến 2015 để chỉ ra những kết quả đạt được cũng như hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hành quyền công tố. Từ đó đề ra những giải pháp để góp phần nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.

3. Đề tài tập trung nghiên cứu những quy định pháp luật của công tác thực hành quyền công tố và việc áp dụng những quy định đó vào công tác thực tiễn để đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

4. Kết quả đề tài chỉ rõ thực trạng quy định pháp luật, hướng hoàn thiện của BLTTHS 2015 đối với những quy định đó để làm sáng tỏ các vấn đề còn vướng mắc và góp phần hoàn thiện lý luận đối với công tác thực hành quyền công tố. Kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo cho hoạt động

ngiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố của VKS.

5. Quá trình làm luận văn, tác giả nhận được nhiều sự giúp đỡ từ các đồng nghiệp, sự quan tâm của cơ quan. Đặc biệt là sự hướng dẫn nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót do trình độ còn hạn chế. Tác giả mong nhận được sự góp ý từ những nhà nghiên cứu để có thể hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Điện Ảnh (2014), *Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Hòa Bình (2015), *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*, Tạp chí kiểm sát số 4 (tháng 2/2015), trang 05-06
3. Bộ chính trị (2002), *Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*.
4. Bộ chính trị (2005) *Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
5. Bộ y tế (2014) *Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12.6.2014 quy định Tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong quy định pháp y, giám định pháp y tâm thần*.
6. Trịnh Ngọc Chính (2015), *Công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra trong Luật tổ chức VKS nhân dân 2014*, Tạp chí kiểm sát số 3 (tháng 2/2015), trang 10-12.
7. Bùi Mạnh Cường (2007) *Áp dụng pháp luật trong điều tra, truy tố các vụ án ma túy theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
8. Lê Quốc Cường (2015), *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn tỉnh Tây Ninh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
9. Đại học Huế (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

10. Thái Xuân Đệ (2010), *Từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa- Thông tin, Hà Nội.
11. Ngô Văn Độn chủ biên (2004), *Nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố với vấn đề thông khâu và chuyên khâu trong công tác kiểm sát hình sự*, đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Hải (2014), *Trả hồ sơ để điều tra bổ sung từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
13. Lê Thị Tuyết Hoa (2000), *Quyền công tố ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
14. Lê Thanh Hùng (2014), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh- thực trạng và một số kiến nghị*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
15. Học viện Tư pháp (2006), *Kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
16. Huỳnh Minh Khởi (2015), *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn tỉnh Kiên Giang*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
17. Nguyễn Thị Mai Nga (2012), *Cơ sở lý luận, thực trạng của điều tra và truy tố các tội phạm về ma túy*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
18. Nguyễn Hải Phong (2013), *Một số vấn đề về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
19. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học BLTTHS về xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm*; Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia
22. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *BLTTHS năm 2003*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật tổ chức Viện KSND năm 2014*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
24. Lê Hữu Thê (2008), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nhà xuất bản tư pháp, Hà Nội.
25. Lê Hữu Thê (chủ biên), Đỗ Văn Dương, Nông Xuân Trường (2008), *Quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
26. Lê Hữu Thê, Đỗ Văn Dương, Nguyễn Thị Thủy (đồng chủ biên-2013), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Huỳnh Thanh Tuấn (2014), *Kiểm sát điều tra các vụ án có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
28. Phạm Thị Thủy, *Đôi điều rút ra qua công tác kiểm sát điều tra các vụ án có ý gây thương tích của VKS nhân dân tỉnh Hải Dương*, Tạp chí kiểm sát số 19 (tháng 10/2011), trang 18-20.
29. Trần Thanh Tuyền (2013), *Phòng ngừa các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt do phụ nữ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

30. *Từ điển luật học* (1999), Nhà xuất bản từ điển bách khoa, Hà Nội.
31. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
32. Trường cao đẳng kiểm sát Hà Nội (1996), *Giáo trình công tác kiểm sát*, Nhà xuất bản công an nhân dân, Hà Nội.
33. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
34. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Hồng Đức, TP Hồ Chí Minh.
36. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh số 23/2004/PL/UBTVQH về tổ chức điều tra hình sự*.
37. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2011), *Báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2011*, Bình Định.
38. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2012), *Báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2012*, Bình Định.
39. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2013), *Báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2013*, Bình Định.
40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2014), *Báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2014*, Bình Định.
41. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2015), *Báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2015*, Bình Định.
42. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2007), *Quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2008- Quyết định ban hành quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự*.

43. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân (2000), *Quy chế kiểm sát điều tra hình sự*, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
44. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2014) *Quyết định số 590/QĐ-VKSTC-V3 ngày 05/12/2014- Quyết định ban hành quy định về lập hồ sơ kiểm sát án hình sự*.
45. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2008) *Quyết định số 07/2008/ QĐ-VKSTC ngày 02/01/2008- Quyết định ban hành Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự*.
46. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (2013), *Thông tư liên tịch số: 06/2003/TTLT ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của BLTTHS về Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*.
47. Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Công an- Tòa án nhân dân tối cao (2008), *Thông tư 01/2010-TTLN – VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 hướng dẫn thi hành các quy định của BLTTHS về “Trả hồ sơ để điều tra bổ sung*.
48. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2004), *Thông tin khoa học pháp lý*.
49. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011), *Sổ tay KSV hình sự tập I*
50. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2001), *Bình luận khoa học BLTTHS*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm*, Nhà xuất bản khoa học xã hội.
52. Võ Khánh Vinh (2004) *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.